



TRẦN NAM DŨNG (Tổng Chủ biên)
KHÚC THÀNH CHÍNH (Chủ biên)
ĐINH THỊ XUÂN DUNG – NGUYỄN KÍNH ĐỨC
ĐINH THỊ KIM LAN – HUỲNH THỊ KIM TRANG

TOÁN

SACHHOC.COM



TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



TRẦN NAM DŨNG (Tổng Chủ biên)
KHÚC THÀNH CHÍNH (Chủ biên)
ĐÌNH THỊ XUÂN DUNG – NGUYỄN KÍNH ĐỨC
ĐÌNH THỊ KIM LAN – HUỖNH THỊ KIM TRANG

Toán



TẬP MỘT

Chân trời sáng tạo



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Mỗi bài học thường có các phần sau:

Cùng học tìm tòi, khám phá, dựa vào kiến thức cũ để hình thành kiến thức mới.

Thực hành các kiến thức, kĩ năng ở phần Cùng học.

Luyện tập và vận dụng kiến thức, kĩ năng vừa học.

Một số kí hiệu khác được dùng trong sách:

	Bạn ong vui vẽ gợi ý hoặc làm mẫu.
	Tham gia các hoạt động toán học vui, đơn giản.
	Khám phá những vấn đề mới liên quan đến kiến thức vừa học.
	Thử thách và phát triển năng lực toán học.
	Giới thiệu một số địa danh và giá trị lịch sử – văn hoá của đất nước.
	Các hoạt động tham khảo tạo thêm cơ hội giúp học sinh kết nối kiến thức đã học với thực tiễn cuộc sống.

Các lệnh yêu cầu viết được thực hiện trên bảng con hoặc vở bài tập.

*Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng
các em học sinh lớp sau!*

TÌM SỐ BỊ TRỪ, TÌM SỐ TRỪ

Đưa số trừ vào ô trống để tìm số bị trừ.

Đưa số bị trừ vào ô trống để tìm số trừ.

Đưa số bị trừ và số trừ vào ô trống để tìm số bị trừ.

Box số học

7 - 8 = 28

28 + 8 = 36

Thực hành số học, áp dụng vào thực tiễn.



Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Bước sang lớp 3, các em đã lớn hơn và mong muốn hiểu biết nhiều hơn.

Sách **Toán 3** cũng chứa đựng nhiều nội dung mới mẻ và thú vị hơn. Chẳng hạn, các em có thể tính toán với số sách hàng chục nghìn cuốn trong thư viện; các em biết đo nhiệt độ trong lớp học, biết tính chu vi phòng học; các em có thể thống kê chiều cao của các bạn học sinh trong lớp; ...

Sách **Toán 3** sẽ giúp các em tự tìm tòi, khám phá và học tập một cách sáng tạo theo năng lực của mình.

Ở trường, em học Toán cùng bạn bè và thầy cô. Ở nhà, em chia sẻ những điều đã học với người thân để tìm hiểu về cuộc sống xung quanh.

Sách **Toán 3** như người bạn thân thiết giúp các em biết yêu thương mọi người và hiểu thêm về đất nước Việt Nam tươi đẹp.

Chúc các em mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

Các tác giả

MỤC LỤC

1. ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG 6

Ôn tập các số đến 1000	7
Ôn tập phép cộng, phép trừ	9
Cộng nhẩm, trừ nhẩm	11
Tìm số hạng.....	12
Tìm số bị trừ, tìm số trừ	13
Ôn tập phép nhân.....	14
Ôn tập phép chia	15
Tìm thừa số	17
Tìm số bị chia, tìm số chia	18
Em làm được những gì?	19
Mi-li-mét.....	21
Hình tam giác. Hình tứ giác	23
Khối hộp chữ nhật. Khối lập phương	25
Xếp hình	26
Xem đồng hồ	28
Bài toán giải bằng hai bước tính	30
Làm quen với biểu thức	32
Tính giá trị của biểu thức	33
Tính giá trị của biểu thức (tiếp theo)	34
Tính giá trị của biểu thức (tiếp theo)	35
Làm tròn số	36
Làm quen với chữ số La Mã	38
Em làm được những gì?	39
Thực hành và trải nghiệm: Làm hộp bút từ vỏ hộp đã qua sử dụng	40

2. PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000 41

Bảng nhân 3	42
Bảng chia 3	43

Bảng nhân 4.....	44
Bảng chia 4	45
Một phần hai, một phần ba, một phần tư, một phần năm.....	46
Nhân nhăm, chia nhăm.....	48
Em làm được những gì?	49
Nhân với số có một chữ số trong phạm vi 1000.....	50
Nhân với số có một chữ số trong phạm vi 1000 (tiếp theo).....	51
Phép chia hết và phép chia có dư.....	53
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.....	55
Em làm được những gì?	57
Bảng nhân 6	59
Bảng chia 6	60
Gấp một số lên một số lần	61
Bảng nhân 7.....	62
Bảng chia 7.....	63
Bảng nhân 8.....	64
Bảng chia 8	65
Giảm một số đi một số lần.....	66
Bảng nhân 9.....	67
Bảng chia 9	68
Em làm được những gì?	69
Xem đồng hồ	71
Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số.....	73
So sánh số lớn gấp mấy lần số bé.....	76
Điểm ở giữa. Trung điểm của đoạn thẳng	77
Hình tròn.....	79
Nhiệt độ. Đo nhiệt độ.....	81
Em làm được những gì?	82
Thực hành và trải nghiệm: Giờ giấc – Thời tiết	84
ÔN TẬP HỌC KÌ 1.....	86
Thực hành và trải nghiệm: Đo khoảng cách bằng bước chân	95
Bảng thuật ngữ	99

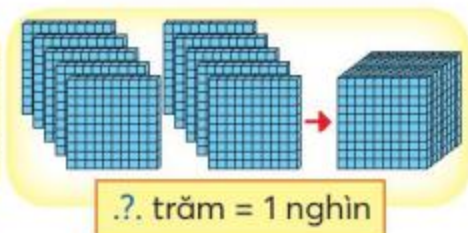
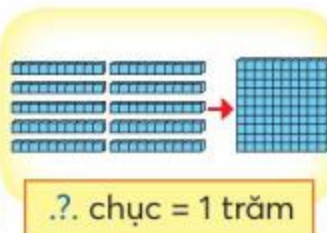
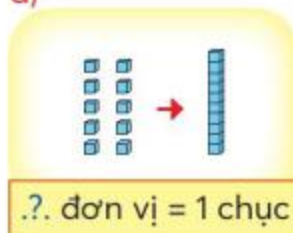
1. ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG



ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 1000

1 Số?

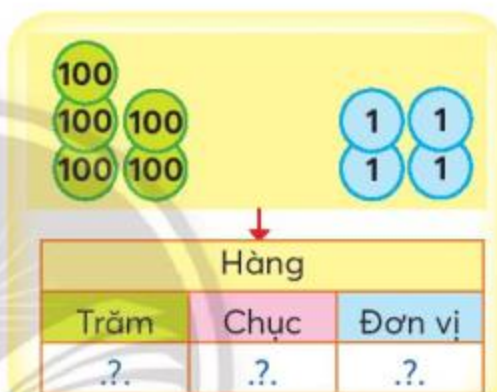
a)



b)



Viết số: ?.



Viết số: ?.

2 Viết theo mẫu.

a) Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

Mẫu: $729 = 700 + 20 + 9$

• 641

• 830

b) Viết tổng thành số.

Mẫu: $200 + 80 + 3 = 283$

• $900 + 60 + 3$

• $100 + 1$

3 Trò chơi Ai nhanh hơn?

Hai nhóm học sinh, mỗi nhóm bốn bạn thực hiện hai nhiệm vụ:

• Mỗi bạn trong nhóm viết một số theo yêu cầu của giáo viên.
Ví dụ: Viết số tròn chục có ba chữ số.

• Mỗi nhóm sắp xếp bốn số vừa viết theo thứ tự từ bé đến lớn.
Nhóm nào hoàn thành đúng và nhanh thì được cả lớp vỗ tay khen thưởng.

1 Làm theo mẫu.

Đọc số	Viết số	Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị
Bốn trăm bảy mươi lăm	475	$400 + 70 + 5$
Hai trăm ba mươi mốt	..?	..?
..?	814	..?
..?	..?	$500 + 4$

2 Số?

a)

185	285	385	..?
			585
			..?

b)

		372	382
		392	
..?	422	..?	..?

c)

34	45	..?	..?
23			78
12			..?

3 Số?

a) 27 hay 33?

b) 280 hay 320?

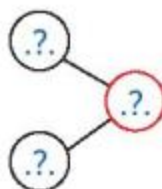
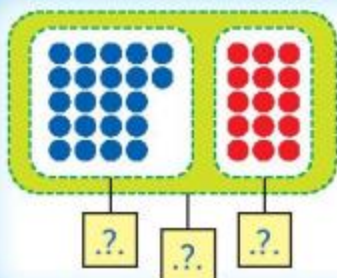
4 Câu nào đúng, câu nào sai?

- a) 621 gồm 1 trăm, 2 chục và 6 đơn vị.
- b) 621 gồm 6 trăm, 2 chục và 1 đơn vị.
- c) 162, 216, 612, 621 là các số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn.

ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ



Số?



$$22 + 15 = ?$$

$$15 + 22 = ?$$

$$37 - 15 = ?$$

$$37 - 22 = ?$$

1

Làm theo mẫu.



40, 70, 30



$$\begin{aligned} 40 + 30 &= 70 \\ 30 + 40 &= 70 \\ 70 - 40 &= 30 \\ 70 - 30 &= 40 \end{aligned}$$

a) 20, 90, 70

b) 14, 9, 5

1

Đặt tính rồi tính.

a) $204 + 523$

b) $61 + 829$

c) $347 - 80$

2

Tính.

a) $15 + 6 + 5$

b) $18 + 12 + 17$

c) $29 + 5 + 6$



Em nói về phép cộng, phép trừ với 0.

Ví dụ: Hộp thứ nhất có 12 cái kẹo, hộp thứ hai không có cái kẹo nào.

Cả hai hộp có $12 + 0 = 12$ cái kẹo.

3

Đội văn nghệ trường em có 27 bạn nữ và 15 bạn nam. Hỏi đội văn nghệ trường em có bao nhiêu bạn?



Tóm tắt

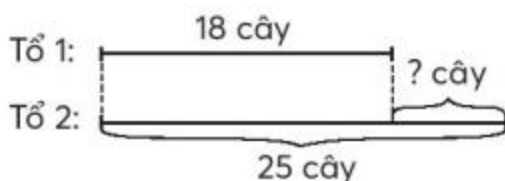


4

Tổ 1 trồng được 18 cây, tổ 2 trồng được 25 cây. Hỏi tổ 2 trồng được nhiều hơn tổ 1 bao nhiêu cây?



Tóm tắt



5

Mỗi tóm tắt sau phù hợp với bài toán nào?

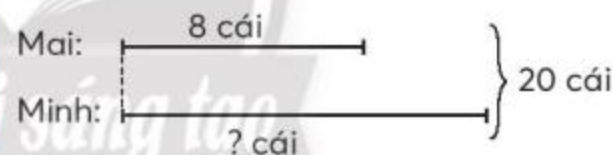
Bài toán 1: Mai và Minh có tất cả 20 cái nhãn vở, trong đó Mai có 8 cái. Hỏi Minh có bao nhiêu cái nhãn vở?

Tóm tắt A



Bài toán 2: Mai có 20 cái khẩu trang. Minh có ít hơn Mai 8 cái. Hỏi Minh có bao nhiêu cái khẩu trang?

Tóm tắt B



Quan sát hình ảnh dưới đây, giúp bạn tìm câu trả lời.

Năm nay cháu 9 tuổi.
 Mẹ cháu bao nhiêu tuổi ạ?



Cháu chào đời năm
 mẹ cháu 32 tuổi.

CỘNG NHẨM, TRỪ NHẨM



• $50 + 20 = ?$
• $600 - 400 = ?$

5 chục + 2 chục = 7 chục
 $50 + 20 = 70$

6 trăm - 4 trăm = 2 trăm
 $600 - 400 = 200$



Cộng nhẩm

• $54 + 3 = ?$

50 4

$4 + 3 = 7$
 $50 + 7 = 57$



• $54 + 30 = ?$

50 4

5 chục + 3 chục = 8 chục
 $54 + 30 = 84$



Trừ nhẩm

• $57 - 3 = ?$

50 7

$7 - 3 = 4$
 $50 + 4 = 54$



• $84 - 30 = ?$

80 4

8 chục - 3 chục = 5 chục
 $84 - 30 = 54$



Tính nhẩm.

Chân trời sáng tạo

1

a) $21 + 8$

$6 + 72$

b) $42 + 20$

$80 + 15$

c) $630 + 50$

$10 + 470$

2

a) $69 - 5$

$18 - 7$

b) $37 - 20$

$92 - 10$

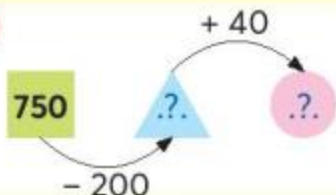
c) $190 - 60$

$840 - 40$

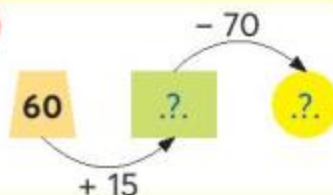
1

Số?

a)



b)



TÌM SỐ HẠNG

Bể cá có 9 con.

Thêm số cá này thì có tất cả 16 con.

Đố bạn trong túi có bao nhiêu con cá?

Làm sao để tìm số hạng chưa biết?

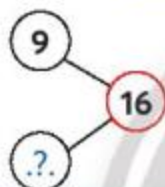
$$9 + \boxed{?.} = 16$$

Số hạng

Số hạng

Tổng

Muốn tìm số hạng chưa biết, ta lấy tổng trừ đi số hạng kia.



$$16 - 9 = 7$$

1

Tìm số hạng chưa biết.

Mẫu: $?. + 37 = 50$



a) $?. + 15 = 42$

b) $61 + ?. = 83$

c) $28 + ?. = 77$

1

Giải bài toán theo tóm tắt sau.

Tóm tắt

Cả nam và nữ: 35 bạn

Nữ: 19 bạn

Nam: ... bạn?



TÌM SỐ BỊ TRỪ, TÌM SỐ TRỪ

Hai chị em đã ăn 8 cái kẹo.

Bây giờ trong hộp còn 28 cái kẹo.

Lúc đầu hộp kẹo có bao nhiêu cái?



Tìm số bị trừ

$$\boxed{?.?} - 8 = 28$$

Số bị trừ Số trừ Hiệu

8
?.?
28

$$28 + 8 = 36$$

Muốn tìm số bị trừ, ta lấy hiệu cộng với số trừ.



Tìm số trừ

$$36 - \boxed{?.?} = 28$$

36 ?.? 28

$$36 - 28 = 8$$

Muốn tìm số trừ, ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu.



1 Tìm số bị trừ.

a) $?.? - 18 = 23$

b) $?.? - 34 = 51$

2 Tìm số trừ.

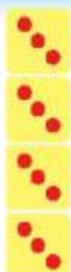
a) $26 - ?.? = 19$

b) $72 - ?.? = 40$

1 Số?

Số bị trừ	94	63	?.?
Số trừ	25	?.?	45
Hiệu	?.?	12	47

ÔN TẬP PHÉP NHÂN



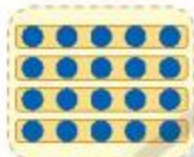
$$3 + 3 + 3 + 3 = 12$$

$$3 \times 4 = 12 \leftarrow \text{Tích}$$

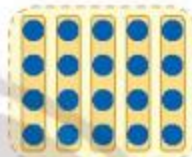
Thừa số

Thừa số

$$5 \times 4 = ?$$



$$4 \times 5 = ?$$



$$5 \times 4 = 4 \times 5$$

1 Ôn lại bảng nhân 2, bảng nhân 5.

$$2 \times 1 = 2, \dots$$

$$5 \times 1 = 5, \dots$$

$$2 \times ? = 12$$

$$35 = 5 \times ?$$



1 Số?

a) $3 \times 5 = 5 \times ?$

$7 \times 2 = ? \times 7$

b) $? \times 5 = 5 \times 8$

$2 \times ? = 4 \times 2$

2 Viết phép nhân rồi tính số kẹo trong các đĩa.



Em nhận xét gì về kết quả của phép nhân có một thừa số bằng 0?



3 Tính nhẩm.

a) 2×3

10×2

6×2

1×2

b) 5×7

5×8

9×5

1×5

ÔN TẬP PHÉP CHIA

- Chia thành các phần bằng nhau

Chia đều 6 cái bánh vào 3 đĩa. Hỏi mỗi đĩa có mấy cái bánh?

Số bị chia $\rightarrow 6 : 3 = 2 \leftarrow$ Thương
Số chia

- Chia theo nhóm

Có 6 cái bánh xếp vào các đĩa, mỗi đĩa có 2 cái bánh. Hỏi có tất cả mấy đĩa bánh?

$$6 : 2 = 3$$

- Từ phép nhân ta có hai phép chia

Có 3 cái đĩa, mỗi đĩa đựng 2 cái bánh. Hỏi có tất cả bao nhiêu cái bánh?

$$2 \times 3 = 6$$

$$6 : 3 = 2$$

$$6 : 2 = 3$$



1

Đọc các phép nhân trong bảng nhân 2 (hay bảng nhân 5), đọc các phép chia trong bảng chia 2 (hay bảng chia 5).



$$2 \times 7 = 14$$



$$14 : 2 = 7$$

1

Tính.

a) $12 : 2$ $20 : 2$
 $18 : 2$ $2 : 2$

b) $10 : 5$ $50 : 5$
 $45 : 5$ $35 : 5$

2

Viết các phép chia (theo mẫu).

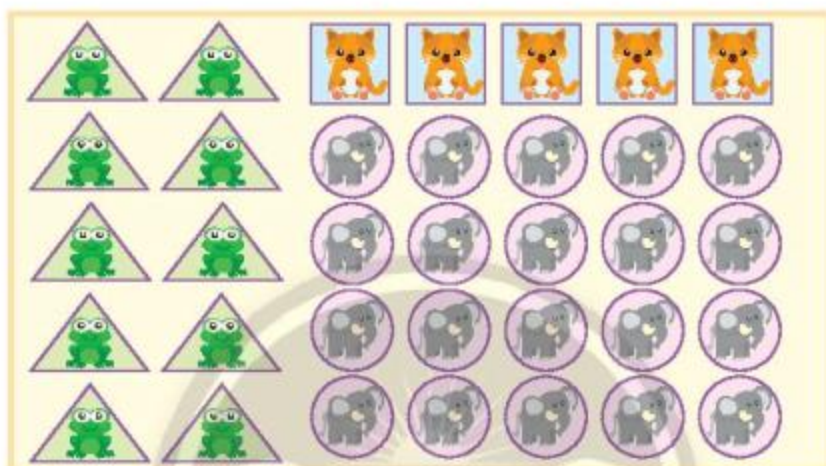
Mẫu: $5 \times 8 = 40$
 $40 : 5 = 8$
 $40 : 8 = 5$

a) $5 \times 3 = 15$
b) $5 \times 9 = 45$
c) $2 \times 1 = 2$

3 Số?

- Mỗi ngày Vân đọc 2 trang sách. Vân sẽ đọc xong 20 trang sách trong .?. ngày.
- Mỗi ngày Tiến đọc số trang sách như nhau, bạn đọc xong 35 trang sách trong 5 ngày. Mỗi ngày Tiến đọc được .?. trang sách.
- Mỗi ngày Thu đọc 5 trang sách. Sau 6 ngày Thu đọc được .?. trang sách.

4 Dưới đây là một số miếng dán dùng làm phần thưởng.



- Hãy phân loại các miếng dán trên.
- Mỗi loại có bao nhiêu miếng dán?
- Cô giáo thưởng đều các miếng dán cho 5 bạn. Hỏi mỗi bạn nhận được bao nhiêu miếng dán mỗi loại?



Số?

Lớp 3C có 20 con thú bông để biểu diễn múa rối tay (xem hình).

- Nếu mỗi bạn điều khiển 1 cặp thú bông thì cần .?. bạn tham gia biểu diễn.
- Nếu mỗi bạn điều khiển 5 con thú bông thì cần .?. bạn tham gia biểu diễn.



TÌM THỪA SỐ

Giọt mực che số mấy?

$$2 \times \text{màu tím} = 14$$

Dựa vào bảng nhân 2 để tìm.

Dựa vào phép chia tương ứng.

$$2 \times \boxed{?.?} = 14$$

Thừa số Thừa số Tích

$$14 : 2 = 7$$

$$2 \times 7 = 14$$

$$14 : 2 = 7$$

$$14 : 7 = 2$$

Muốn tìm thừa số chưa biết, ta lấy tích chia cho thừa số kia.



1 Tìm thừa số chưa biết.

Mẫu:

$$?. \times 5 = 40$$

$$40 : 5 = 8$$

$$a) ?. \times 2 = 20$$

$$b) 2 \times ?. = 18$$

$$c) 5 \times ?. = 20$$

1 Số?

Số bánh trong mỗi hộp	2	5	2	?.
Số hộp đựng bánh	6	7	?.	5
Số bánh có tất cả	?.	?.	8	30

TÌM SỐ BỊ CHIA, TÌM SỐ CHIA



$$: 6 = 2$$

$$12 : = 2$$

Bàn tay che số mấy?

$$2 \times 6 = 12$$

$$12 : 2 = 6$$

$$12 : 6 = 2$$

Tìm số bị chia

?.

:

6

=

2

Số bị chia

Số chia

Thương

$$2 \times 6 = 12$$

Muốn tìm số bị chia, ta lấy thương nhân với số chia.



Tìm số chia

12

:

?.

=

2

$$12 : 2 = 6$$

Muốn tìm số chia, ta lấy số bị chia chia cho thương.



1

Tìm số bị chia.

a) $?: 8 = 2$

b) $?: 9 = 5$

2

Tìm số chia.

a) $18 : ? = 2$

b) $25 : ? = 5$

1

Số?

Các bạn học sinh xếp thành hàng.

Số bạn có tất cả	6	16	35	?.
Số bạn mỗi hàng	2	2	?.	5
Số hàng	3	?.	5	6

EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

1 Câu nào đúng, câu nào sai?

- a) 467 gồm 4 trăm, 6 chục và 7 đơn vị.
- b) 599 là số liền trước của 600.
- c) 835, 583, 358, 385 là các số được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé.

2 Tính nhẩm.

- | | | |
|------------|--------------|----------------------|
| a) $7 + 9$ | b) $20 + 38$ | c) $900 - 500 + 200$ |
| $12 - 5$ | $54 - 20$ | $520 + 70 - 90$ |
| $18 - 9$ | $49 - 40$ | $280 - 60 - 220$ |

3 Đặt tính rồi tính.

- | | | |
|----------------|----------------|---------------|
| a) $185 + 362$ | b) $917 - 530$ | c) $29 + 305$ |
|----------------|----------------|---------------|

4 Số?

- | | | |
|-------------------|--------------------|---------------------|
| a) $?. - 51 = 43$ | b) $207 - ?. = 84$ | c) $559 + ?. = 760$ |
|-------------------|--------------------|---------------------|

5 Giải các bài toán theo tóm tắt sau.

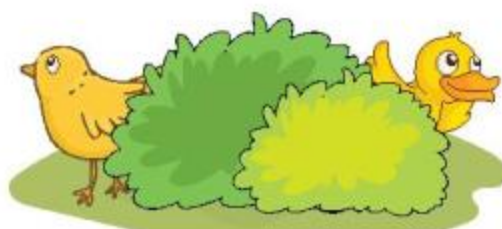
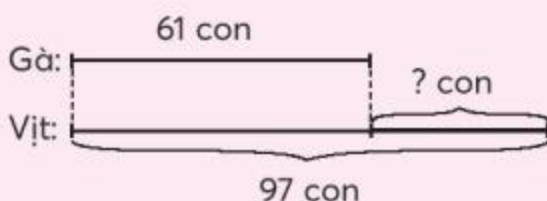
a)

Tóm tắt



b)

Tóm tắt



6

>, <, =

$6 \times 5 \text{ ? } 5 \times 6$

$20 : 2 \text{ ? } 20 : 5$

$5 \times 4 \text{ ? } 5 \times 7$

$1 \times 2 \text{ ? } 1 \times 5$

7

Quan sát hình vẽ, viết một phép nhân và một phép chia.



8

Ước lượng rồi đếm.



Ước lượng: Có khoảng ? con gà.

Đếm: Có ? con gà.



Số?

Mỗi xe chở 2 chú vịt.
Để chở cùng lúc hết
các chú vịt ở hình bên,
cần ? chiếc xe.



Có mấy cách để đi từ nhà An đến nhà bà?



Nhà An



Nhà bà

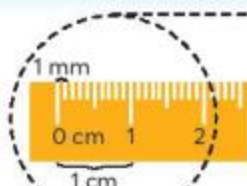
MI-LI-MÉT

Con kiến này dài chưa đến 1 cm.

Con kiến này dài bao nhiêu?



Một xăng-ti-mét bằng bao nhiêu mi-li-mét?

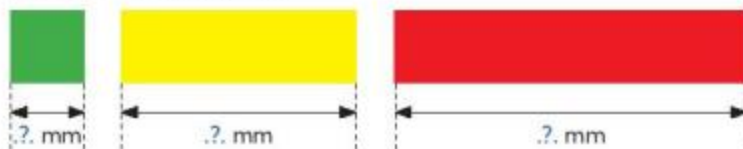


Mi-li-mét là một đơn vị đo độ dài.
Mi-li-mét viết tắt là mm.

$$1 \text{ cm} = 10 \text{ mm}$$

$$10 \text{ mm} = 1 \text{ cm}$$

1 Quan sát các mảnh giấy.



a) Đo rồi nêu độ dài các mảnh giấy.

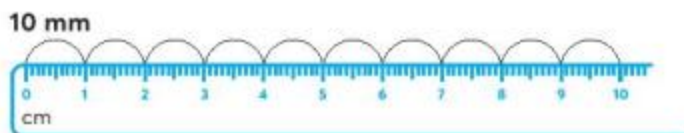
Mảnh giấy màu xanh dài .?. mm.
Mảnh giấy màu vàng dài .?. mm.
Mảnh giấy màu đỏ dài .?. mm.

b) Tính tổng độ dài ba mảnh giấy.

.?. mm + .?. mm + .?. mm = .?. mm
hay .?. cm

2 Tìm hiểu quan hệ giữa mét, đề-xi-mét và mi-li-mét.

a) Đếm thêm 10 mm trên cây thước của học sinh.



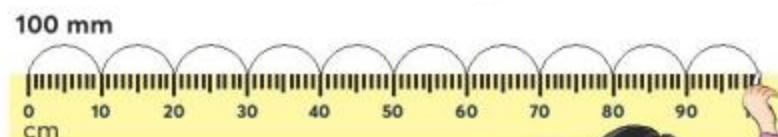
$$1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}$$

$$1 \text{ dm} = 100 \text{ mm}$$



Mười mi-li-mét,
hai mươi mi-li-mét, ...,
một trăm mi-li-mét.

b) Đếm thêm 100 mm trên cây thước mét.



$$1 \text{ m} = 10 \text{ dm}$$

$$1 \text{ m} = 1000 \text{ mm}$$



Một trăm mi-li-mét,
hai trăm mi-li-mét, ...,
một nghìn mi-li-mét.

1 Số?

a) $1 \text{ cm} = \text{?. mm}$

$5 \text{ cm} = \text{?. mm}$

b) $30 \text{ mm} = \text{?. cm}$

$80 \text{ mm} = \text{?. cm}$

2 Số?

a) $3 \text{ mm} + \text{?. mm} = 1 \text{ cm}$

b) $16 \text{ mm} + \text{?. mm} = 3 \text{ cm}$

3 Thay ?. bằng mm, cm, dm hay m?

a) Chiếc bút chì dài khoảng 15 .?

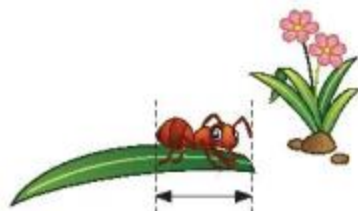
b) Cột đèn đường cao khoảng 8 .?

c) Bề dày cuốn sách Toán 3 khoảng 5 .?

d) Gang tay cô giáo em dài khoảng 2 .?

4 Chiều dài con kiến này lớn hơn, bé hơn hay bằng 1 cm?

Em ước lượng rồi đo để kiểm tra.

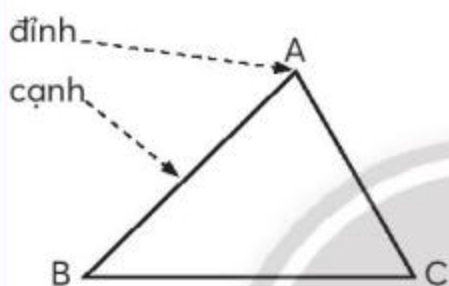


HÌNH TAM GIÁC. HÌNH TỨ GIÁC

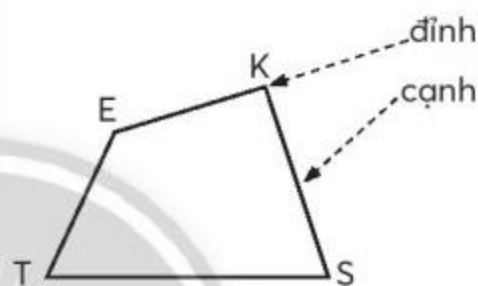
Tớ dùng 3 cái bút để xếp hình tam giác.

Tớ dùng 4 cái bút để xếp hình tứ giác.

Hình tam giác có 3 cạnh, hình tứ giác có 4 cạnh.



Hình tam giác ABC có:
3 đỉnh: A, B, C
3 cạnh: AB, BC, CA

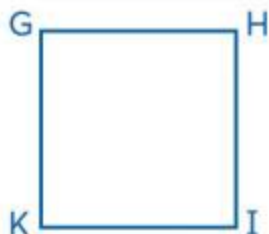


Hình tứ giác EKST có:
4 đỉnh: ?, ?, ?, ?
4 cạnh: ?, ?, ?, ?

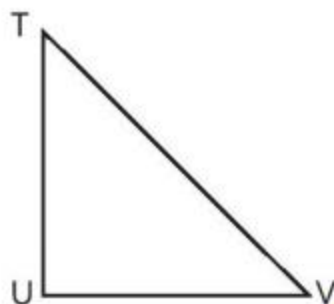
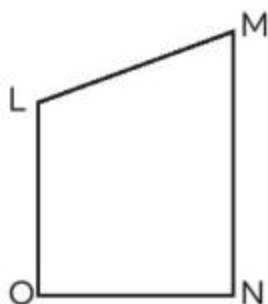
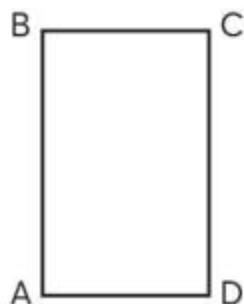
1

Nói theo mẫu.

Mẫu:



Hình vuông GHIK có:
4 đỉnh G, H, I, K
4 cạnh GH, HI, IK, KG.



1

a) Hình thay vào .?. màu gì?

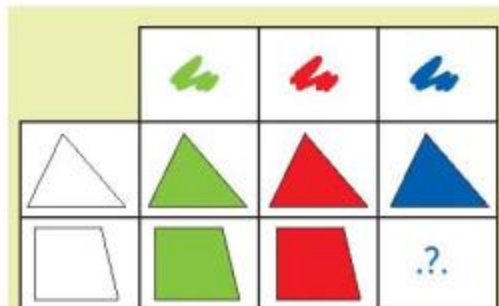


b) Hình thay vào .?. có mấy cạnh?



2

Hình thay vào .?. có mấy cạnh?
Hình đó màu gì?



Em có biết một loại
lương thực mà tên
gọi có từ tam giác?



Lá của cây
tam giác mạch

Cánh đồng tam giác mạch (Hà Giang)

Chân trời sáng tạo

Nước ta có một vùng
đất trồng lúa rộng lớn có
hình dạng gần như một
tứ giác, thường được gọi
là tứ giác Long Xuyên.



Các thành phố Hà Tiên, Rạch Giá thuộc tỉnh Kiên Giang.

Các thành phố Châu Đốc, Long Xuyên thuộc tỉnh An Giang.

Tìm vị trí các tỉnh Hà Giang, Kiên Giang, An Giang trên bản đồ (trang 96).

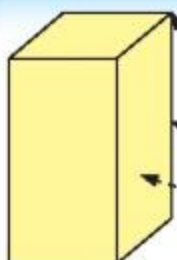
KHỐI HỘP CHỮ NHẬT. KHỐI LẬP PHƯƠNG



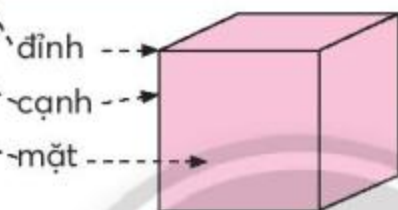
Kể tên các vật ở trên bàn có dạng các hình khối đã học.

Khối ru-bíc có dạng khối lập phương.

Khối ru-bíc và hộp bút không bị lăn!



Khối hộp chữ nhật



Khối lập phương

Khối hộp chữ nhật, khối lập phương:

- Mỗi khối có:
?. đỉnh, ?. cạnh, ?. mặt.
- Các mặt của mỗi khối là hình gì?

1 Nhận biết đỉnh, cạnh, mặt của khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

Đây là cạnh.

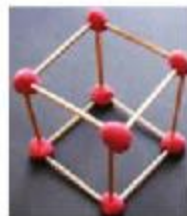
Đây là đỉnh.

Đây là mặt.

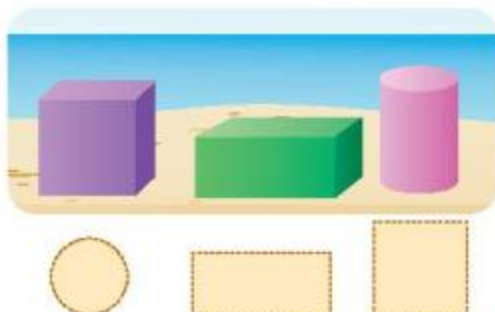


1 Số?

Để làm mô hình khối lập phương như hình bên, em cần: ?. que tính, ?. viên đất nặn.



2 Ba khối gỗ có vết là các hình trên cát (xem hình). Tìm vết của mỗi khối gỗ.



XẾP HÌNH

1 Quan sát các hình phẳng và hình khối dưới đây.

a) Kể tên các hình phẳng.

b) Kể tên các hình khối.



2 Chọn các hình nào ở bài **1** để ghép lại thành các hình tứ giác sau?

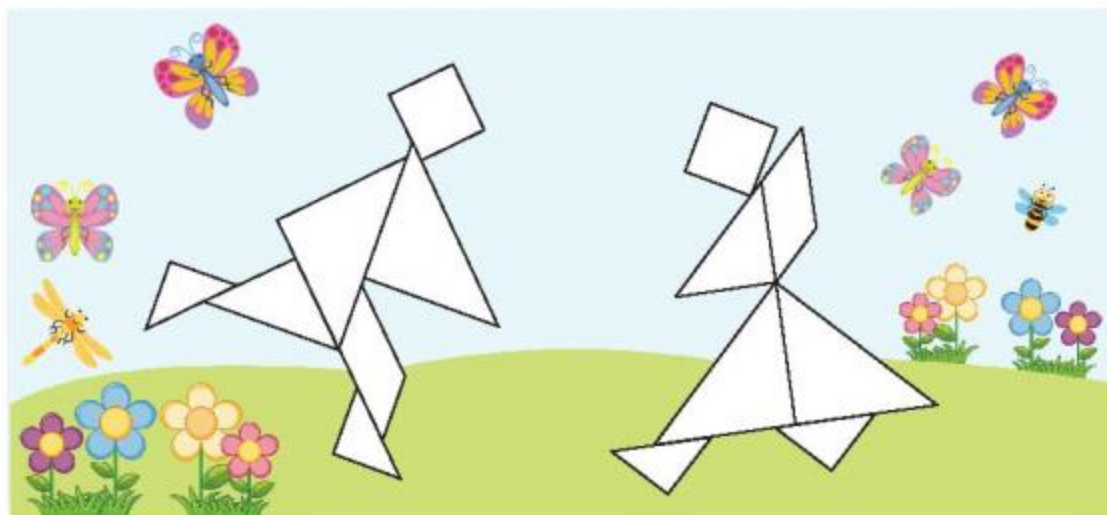
a)



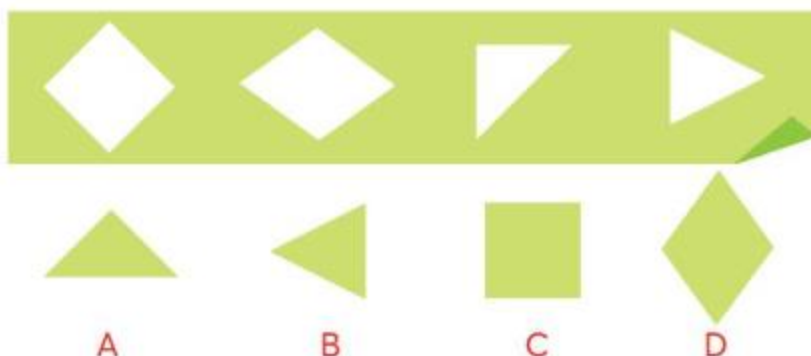
b)



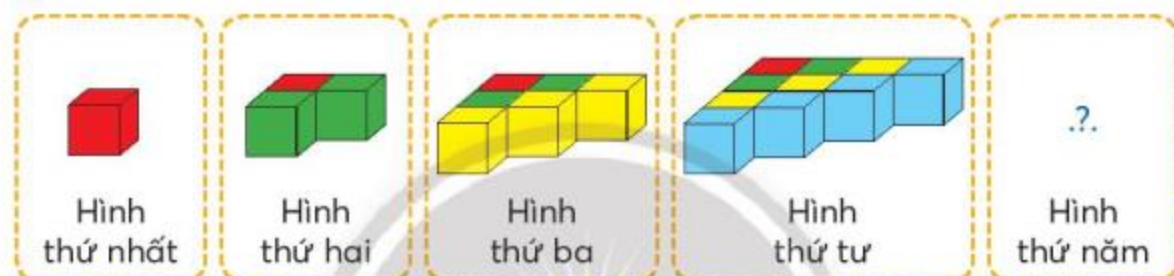
3 Xếp hình.



- 1 Mỗi mảnh giấy (A, B, C, D) là của ô trống nào trong hình dưới đây?



- 2 Hình thứ năm có bao nhiêu khối lập phương?



- 3 Cần bao nhiêu khối lập phương để xếp hình tường rào dưới đây?



Với các phiến đá không phải lúc nào cũng là khối hộp chữ nhật hay khối lập phương, bà con người dân tộc Mông (tỉnh Hà Giang) khéo léo xếp chúng thành những bờ tường rào rất vững chắc mà không cần chất kết dính (vôi, vữa, ...).



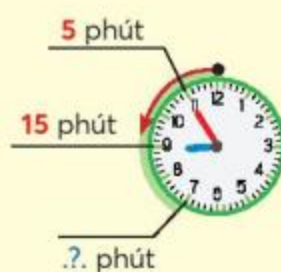
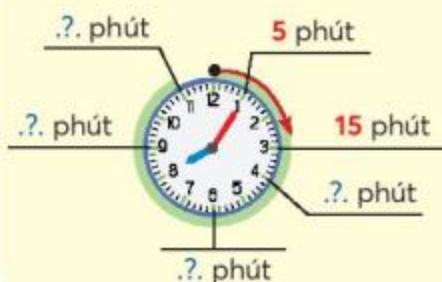
Bờ rào đá (Hà Giang)



Các phiến đá được xếp khít nhau

XEM ĐỒNG HỒ

Đếm thêm 5, theo chiều mũi tên, để biết kim phút chỉ bao nhiêu phút.



8 giờ 5 phút



8 giờ 20 phút



8 giờ 30 phút
hay 8 giờ rưỡi



8 giờ 35 phút
hay 9 giờ kém 25 phút



8 giờ 45 phút
hay 9 giờ kém 15 phút



8 giờ 55 phút
hay 9 giờ kém 5 phút

1

Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?

Mẫu:



9 giờ 40 phút
hay 10 giờ kém 20 phút



2 Xoay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ:

- a) 3 giờ 25 phút b) 7 giờ 50 phút c) 11 giờ kém 20 phút

1 Chọn đồng hồ phù hợp với cách đọc.



3 giờ kém 15 phút

3 giờ 15 phút



10 giờ 5 phút

10 giờ 25 phút



2 Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?



3 Vào một buổi tối, hai đồng hồ nào chỉ cùng thời gian?



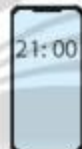
A



B



C



D



E



G

4 Buổi sáng ngày 20 tháng 11 ở lớp em.
Số?

Bắt đầu



Kết thúc



- a) Chúng em bắt đầu liên hoan văn nghệ vào lúc .? giờ .? phút và kết thúc lúc .? giờ kém .? phút.
b) Buổi liên hoan văn nghệ kéo dài trong .? phút.

Dùng mô hình đồng hồ đếm thêm 5 phút.

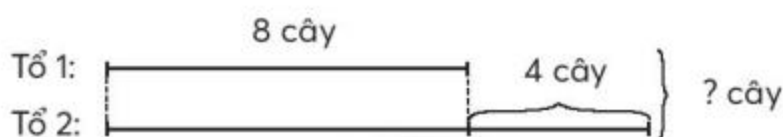


BÀI TOÁN GIẢI BẰNG HAI BƯỚC TÍNH

Tổ 1 trồng được 8 cây, tổ 2 trồng được nhiều hơn tổ 1 là 4 cây. Hỏi cả hai tổ trồng được bao nhiêu cây?



Tóm tắt



Em hoàn thiện bài giải.

Bài giải

Số cây tổ ? trồng được là:

.....?

Số cây ? trồng được là:

.....?

Đáp số: ?.

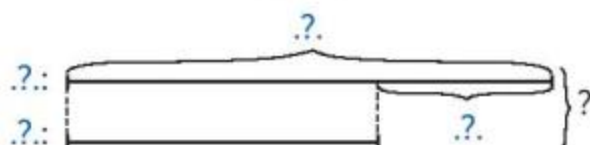
1

Hoàn thành tóm tắt và bài giải.

Tuấn cắt được 14 lá cờ. Thu cắt được ít hơn Tuấn 5 lá cờ. Hỏi cả hai bạn cắt được bao nhiêu lá cờ?



Tóm tắt



Bài giải

Số lá cờ?

.....?

Số lá cờ?

.....?

Đáp số: ?.

1

Ở quê em có nhiều nhà nuôi ong mật. Trong vườn nhà ông ngoại có 71 thùng ong, vườn của cậu Út ít hơn vườn của ông 16 thùng. Hỏi trong cả hai khu vườn có bao nhiêu thùng ong mật?



2

Anh Minh đã lát được 27 viên gạch, bác Dũng lát được nhiều hơn anh Minh 14 viên gạch. Hỏi cả hai người đã lát được bao nhiêu viên gạch?



3

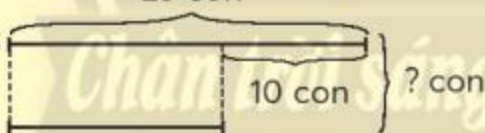
Chọn cách giải phù hợp với tóm tắt.

Tóm tắt 1

25 con

Bể thứ nhất:

Bể thứ hai:



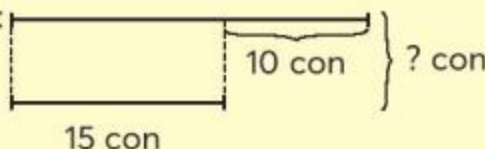
Cách giải A

- Tìm số con cá ở bể thứ nhất.
- Tìm tổng số con cá ở hai bể.

Tóm tắt 2

Bể thứ nhất:

Bể thứ hai:



Cách giải B

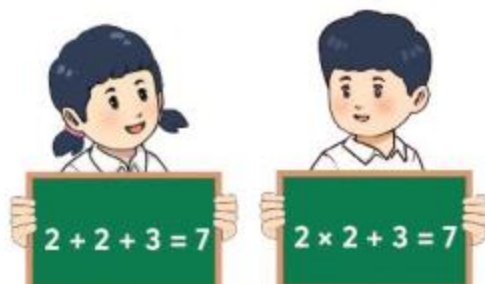
- Tìm số con cá ở bể thứ hai.
- Tìm tổng số con cá ở hai bể.



LÀM QUEN VỚI BIỂU THỨC



Tính tổng độ dài
ba mảnh giấy.



• Biểu thức

$60 - 24$; $170 + 65$; 5×4 ; $16 : 2$; $2 + 2 + 3$; $2 \times 2 + 3$; ...
là các biểu thức.

• Giá trị của biểu thức

$60 - 24 = 36$. Giá trị của biểu thức $60 - 24$ là 36.
 $2 + 2 + 3 = 7$. Giá trị của biểu thức $2 + 2 + 3$ là 7.

1 Tính giá trị của mỗi biểu thức rồi nói theo mẫu.

Mẫu: $26 + 35 = 61$



Giá trị của biểu thức
 $26 + 35$ là 61.

- a) $187 - 42$
- b) $30 : 5$
- c) $70 - 50 + 80$

1 Tính giá trị của biểu thức.

- a) $384 + 471$
- b) $742 - 42 + 159$
- c) $2 \times 4 \times 5$

2 Mỗi số là giá trị của biểu thức nào?

$$43 + 72$$

$$75 - 28$$

$$80 + 16 - 22$$

74

115

47

TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC



Lúc đầu trong hồ có 14 con.

Sau đó có 5 con lên bờ.

Có 3 con khác xuống hồ. Trong hồ có bao nhiêu con nhỉ?

Tính giá trị của biểu thức $14 - 5 + 3$.



• Nếu trong biểu thức **chỉ có các phép tính cộng, trừ** thì ta thực hiện các phép tính theo thứ tự **từ trái sang phải**.

$$14 - 5 + 3 = 9 + 3 = 12$$



Xếp đều 10 con vịt vào 5 hộp.

Lấy 3 hộp như thế, ta sẽ có mấy con vịt?

Tính giá trị của biểu thức $10 : 5 \times 3$.



• Nếu trong biểu thức **chỉ có các phép tính nhân, chia** thì ta thực hiện các phép tính theo thứ tự **từ trái sang phải**.

$$10 : 5 \times 3 = 2 \times 3 = 6$$

1 Tính giá trị của biểu thức.

a) $82 + 13 - 76$

b) $547 - 264 - 200$

c) $2 \times 3 \times 5$

d) $16 : 2 : 2$

2

Mỗi thùng sơn đỏ nặng 2 kg, mỗi thùng sơn xanh nặng 5 kg. Hỏi 4 thùng sơn đỏ và 1 thùng sơn xanh nặng bao nhiêu ki-lô-gam?



TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC (tiếp theo)

Có bao nhiêu cuộn rơm nhĩ?

Tính giá trị của biểu thức
 $2 + 5 \times 3$.



Biểu thức có các phép tính **cộng, trừ, nhân, chia**: ta thực hiện các phép tính **nhân, chia trước**; rồi thực hiện các phép tính **cộng, trừ sau**.

$$\begin{aligned} 2 + 5 \times 3 &= 2 + 15 \\ &= 17 \end{aligned}$$

1 Tính giá trị của biểu thức.

a) $80 - 2 \times 7$

b) $35 + 12 : 2$

c) $45 : 5 - 9$

2 Câu nào đúng, câu nào sai?

a) $70 - 15 + 35 = 90$

b) $50 : 5 \times 2 = 20$

c) $8 + 2 \times 5 = 50$

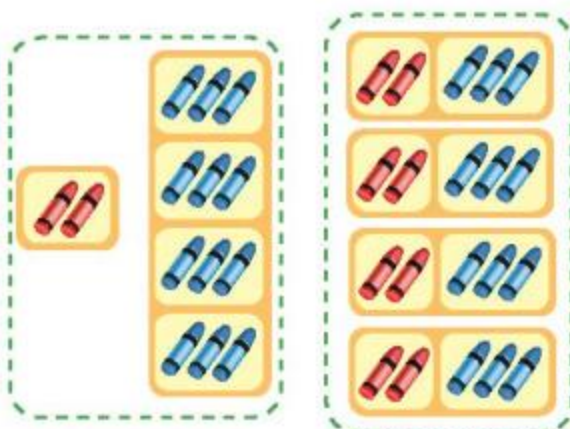


Có tất cả bao nhiêu quả cà chua?



TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC (tiếp theo)

Hai biểu thức dưới đây khác nhau ở điểm nào?



$$2 + 3 \times 4$$

$$(2 + 3) \times 4$$

Đây là biểu thức có dấu ngoặc ().



Khi tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc () thì **trước tiên** ta thực hiện các phép tính **trong ngoặc**.

$$\begin{aligned}(2 + 3) \times 4 &= 5 \times 4 \\ &= 20\end{aligned}$$

1 Tính giá trị của biểu thức.

a) $80 - (30 + 25)$

b) $(72 - 67) \times 8$

c) $50 : (10 : 2)$

2

Để chuẩn bị quà tặng cho các bạn có hoàn cảnh khó khăn, Trang xếp vào mỗi túi 1 quyển truyện và 4 quyển vở. Hỏi 10 túi như vậy có bao nhiêu quyển truyện và vở?



thử thách

Na nói với Bi: "Tớ đã mua trứng 2 lần, mỗi lần 3 vỉ trứng gà và 1 vỉ trứng vịt". Biểu thức nào dưới đây giúp Na tính số vỉ trứng đã mua?

A. $3 \times 1 \times 2$

B. $3 + 1 \times 2$

C. $(3 + 1) \times 2$

LÀM TRÒN SỐ

Khoảng mấy chục ki-lô-mét nữa thì đến Thành phố Hồ Chí Minh?



Khoảng mấy trăm ki-lô-mét nữa thì đến thành phố Đà Lạt nhỉ?



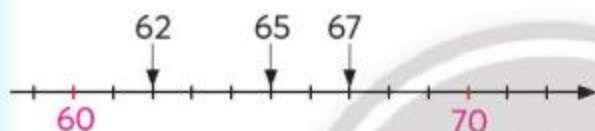
Làm tròn số đến hàng chục

Ví dụ: Quan sát trên tia số.



Các số 61, 62, 63, 64 gần số tròn chục nào nhất?

Các số 66, 67, 68, 69 gần số tròn chục nào nhất?



Làm tròn số đến hàng chục

61, 62, 63, 64 → 60

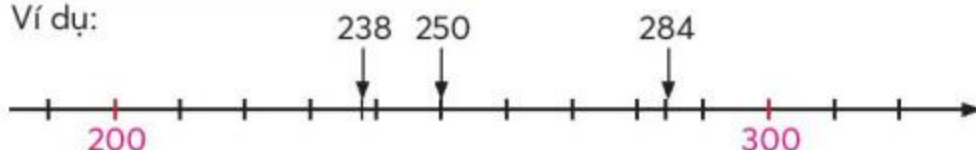
66, 67, 68, 69 → 70

Quy ước: 65 → 70

- Nếu chữ số hàng đơn vị là 1, 2, 3 hoặc 4 thì giữ nguyên chữ số hàng chục.
- Nếu chữ số hàng đơn vị là 5, 6, 7, 8 hoặc 9 thì thêm 1 vào chữ số hàng chục.
- Sau khi làm tròn số đến hàng chục, hàng đơn vị là chữ số 0.

Làm tròn số đến hàng trăm

Ví dụ:



284 và 238, mỗi số gần số tròn trăm nào nhất?

Làm tròn số đến hàng trăm

217, 225, 238, 241 → 200

267, 275, 284, 296 → 300

Quy ước: 254 → 300

Nhận xét cách làm tròn số đến hàng trăm.



1 Làm tròn số đến hàng chục.

- a) Làm tròn các số 41, 42, 43, 44 đến hàng chục thì được số .?
- b) Làm tròn các số 75, 76, 77, 78, 79 đến hàng chục thì được số .?

2 Làm tròn số đến hàng trăm.

- a) Làm tròn các số 814, 826, 835, 847 đến hàng trăm thì được số .?
- b) Làm tròn các số 152, 168, 170, 189, 191 đến hàng trăm thì được số .?

1 Làm tròn các số.

- a) Làm tròn số 53 đến hàng chục thì được số .?
- b) Làm tròn số 95 đến hàng chục thì được số .?
- c) Làm tròn số 620 đến hàng trăm thì được số .?
- d) Làm tròn số 974 đến hàng trăm thì được số .?

2 Câu nào đúng, câu nào sai?

Tính từ vị trí biển báo:

- a) Khoảng 200 km nữa thì đến thành phố Lào Cai.
- b) Khoảng 100 km nữa thì đến thành phố Yên Bái.
- c) Khoảng 50 km nữa thì đến thành phố Việt Trì.
- d) Khoảng 10 km nữa thì đến thành phố Vĩnh Yên.



Với sự góp sức của rất nhiều địa phương và người dân trên cả nước, hàng trăm cây cầu đã được xây để giúp bà con đi lại thuận tiện.

Số?

Làm tròn số 352 đến hàng trăm thì được số .?



Một cây cầu được xây ở tỉnh Long An.



Trao đổi với người thân để biết quãng đường từ nhà em đến quê nội, quê ngoại dài bao nhiêu rồi làm tròn số đến hàng chục.

LÀM QUEN VỚI CHỮ SỐ LA MÃ



Đồng hồ chỉ
mấy giờ?

- Một số chữ số La Mã thường dùng:

I: một V: năm X: mười

- Các số La Mã từ 1 đến 20:

I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
XI	XII	XIII	XIV	XV	XVI	XVII	XVIII	XIX	XX
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

1 Đọc số.

I, V, X
I, II, III
IV, V, VI, VII, VIII
IX, X, XI, XII, XIII
XIV, XV, XVI, XVII, XVIII
XIX, XX

2 Xoay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ:

Mẫu: 11 giờ

- a) 4 giờ
- b) 8 giờ
- c) 7 giờ
- d) 12 giờ



1 Viết các số sau bằng chữ số La Mã.

- a) 1, 5, 10 b) 2, 3, 11, 12, 13
- c) 4, 6, 14, 16 d) 7, 8, 9, 15, 17, 18, 19, 20



Đọc nội dung trong hai hình bên.



EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

1 Chọn ý trả lời đúng.

- a) Số bảy trăm linh hai được viết là:
A. 7002 B. 720 C. 702
- b) Số 850 được viết thành tổng các trăm, chục, đơn vị là:
A. $800 + 50$ B. $8 + 50$ C. $8 + 5 + 0$

2 Đặt tính rồi tính.

- a) Tổng của 571 và 264. b) Hiệu của 571 và 264.

3 Tính giá trị của biểu thức.

- a) $30 + 20 : 5$ b) $2 \times (780 - 771)$

4 Số?

- a) Mỗi bông hoa có 5 cánh hoa. Vậy 8 bông hoa có .?. cánh hoa.
b) Có 12 chiếc đĩa như nhau, như vậy có .?. đôi đĩa.

5 Bà sinh mẹ năm bà 25 tuổi. Mẹ sinh Tâm năm mẹ 30 tuổi. Năm nay Tâm 9 tuổi. Hỏi năm nay bà bao nhiêu tuổi?

6 Hoàn thiện các câu sau.

Hình tam giác ABC có:

3 đỉnh là: .?, .?, .?

3 cạnh là: .?, .?, .?



7

a) Số?

km	m	dm	cm	mm
1 km = .?. m	1 m = .?. dm = .?. cm = .?. mm	1 dm = .?. cm = .?. mm	1 cm = .?. mm	1 mm

b) Sắp xếp các số đo sau theo thứ tự từ lớn đến bé:

2 m, 1 km, 300 cm.

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

LÀM HỘP BÚT TỪ VỎ HỘP ĐÃ QUA SỬ DỤNG

1. Chuẩn bị

- Một vỏ hộp (chẳng hạn vỏ hộp kem đánh răng) có dạng khối hộp chữ nhật.
- Giấy thủ công, hồ dán, kéo.
- Thước thẳng, bút chì.



2. Thực hiện

– Bước 1:

Đặt vỏ hộp lên mặt sau của tờ giấy thủ công, vẽ theo các cạnh của khối hộp chữ nhật để được 6 hình chữ nhật (hay hình vuông).



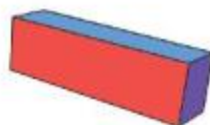
– Bước 2:

Cắt các mảnh giấy hình chữ nhật (hay hình vuông) vừa vẽ.



– Bước 3:

Dán các mảnh giấy vừa cắt lên 6 mặt của vỏ hộp.



– Bước 4:

Cắt một số hình, dán trên các mặt của hộp để trang trí.



Hộp bút của em

2. PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1 000



BẢNG NHÂN 3

Tính các tích trong bảng nhân 3.



$3 \times 1 = ?$



$3 \times 2 = ?$



$3 \times 3 = ?$

$3 \times 4 = ?$



$3 \times 4 = 3 + 3 + 3 + 3$

$3 \times 4 = 9 + 3$

$3, 6, 9, 12.$

$3 \times 1 = 3$

$3 \times 2 = 6$

$3 \times 3 = 9$

$3 \times 4 = 12$

$3 \times 5 = 15$

$3 \times 6 = 18$

$3 \times 7 = 21$

$3 \times 8 = 24$

$3 \times 9 = 27$

$3 \times 10 = 30$

1 Số?



2 Đố bạn các phép nhân trong bảng nhân 3.

$3 \times 5 = ?$

$3 \times 5 = 15$

$3 \times ? = 21$

$3 \times 7 = 21$

1 Viết phép nhân.

a)



$? \times ? = ?$

b)



$? \times ? = ?$

2 Tính nhẩm.

a)

3×3

3×4

3×10

b) 4×3

0×3

3×5

3×6

3×9

7×3

3×0

3×2

3×7

3×8

3×1

1×3

BẢNG CHIA 3

Tính các thương trong bảng chia 3.

Lấy 12 hình tròn,
chia cho mỗi bạn 3 hình tròn.
Có mấy bạn được chia?

$$12 : 3 = .?$$



Dựa vào
bảng nhân 3.

$$3 \times 4 = 12$$

$$12 : 3 = 4$$



$3 : 3 = 1$
$6 : 3 = 2$
$9 : 3 = 3$
$12 : 3 = 4$
$15 : 3 = 5$
$18 : 3 = 6$
$21 : 3 = 7$
$24 : 3 = 8$
$27 : 3 = 9$
$30 : 3 = 10$

1 Tính nhẩm.

a) $6 : 3$
 $12 : 3$

$9 : 3$
 $15 : 3$

b) $21 : 3$
 $27 : 3$

$18 : 3$
 $30 : 3$

1 Số?

$9 = 3 \times .?$
 $12 = 3 \times .?$

$15 = 3 \times .?$
 $21 = 3 \times .?$

$27 = 3 \times .?$
 $18 = 3 \times .?$

$0 = 3 \times .?$
 $30 = 3 \times .?$

2 Số?

- a) Chia đều 18 quả điều thành 3 phần, mỗi phần có .? quả điều.
b) Có 18 quả điều chia thành các phần, mỗi phần có 2 quả.
Có tất cả .? phần.



Việt Nam là một trong các nước xuất khẩu
hạt điều nhiều nhất trên thế giới.



BẢNG NHÂN 4

Tính các tích trong bảng nhân 4.

 $4 \times 1 = 4$

 $4 \times 2 = 8$

$4 \times 3 = ?$



$4 \times 3 = 4 + 4 + 4$

$4 \times 3 = 8 + 4$

$4 \times 3 = 3 \times 4$

4, 8, 12.

$4 \times 1 = 4$

$4 \times 2 = 8$

$4 \times 3 = 12$

$4 \times 4 = 16$

$4 \times 5 = 20$

$4 \times 6 = 24$

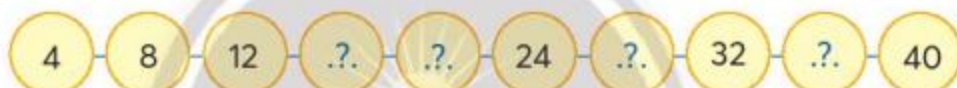
$4 \times 7 = 28$

$4 \times 8 = 32$

$4 \times 9 = 36$

$4 \times 10 = 40$

1 Số?



2 Đố bạn các phép nhân trong bảng nhân 4.

1 Tính nhẩm.

a) 4×2

4×5

b) 3×4

6×4

4×6

4×9

5×4

0×4

4×8

4×10

7×4

10×4

2 Số?

Số con cừu	1	2	5	8
Số chân cừu	4	8	?.	?.



3 Tính bằng hai cách.

Mẫu: $4 \times 2 \times 2$

Cách 1: $4 \times 2 \times 2 = (4 \times 2) \times 2$
 $= 8 \times 2$
 $= 16$

Cách 2: $4 \times 2 \times 2 = 4 \times (2 \times 2)$
 $= 4 \times 4$
 $= 16$

a) $3 \times 2 \times 2$

b) $5 \times 2 \times 4$

BẢNG CHIA 4



Dựa vào bảng nhân 4, tính các thương trong bảng chia 4.

$4 \times 1 = 4$
$4 \times 2 = 8$
$4 \times 3 = 12$
$4 \times 4 = 16$
$4 \times 5 = 20$
$4 \times 6 = 24$
$4 \times 7 = 28$
$4 \times 8 = 32$
$4 \times 9 = 36$
$4 \times 10 = 40$

$4 : 4 = 1$
$8 : 4 = 2$
$12 : 4 = .?.$
$16 : 4 = .?.$
$20 : 4 = .?.$
$24 : 4 = .?.$
$28 : 4 = .?.$
$32 : 4 = .?.$
$36 : 4 = .?.$
$40 : 4 = .?.$

1 Tính nhẩm.

$8 : 4$ $20 : 4$ $12 : 4$ $32 : 4$ $0 : 4$
 $16 : 4$ $28 : 4$ $24 : 4$ $36 : 4$ $40 : 4$

2 Số?

$8 = 4 \times .?.$ $20 = 4 \times .?.$ $16 = 4 \times .?.$ $4 = 4 \times .?.$
 $12 = 4 \times .?.$ $24 = 4 \times .?.$ $28 = 4 \times .?.$ $36 = 4 \times .?.$

3 Số?

Có 20 quả đào xếp vào các đĩa.

Số quả đào ở mỗi đĩa	2	4	5
Số đĩa đựng đào	10	?.	?.

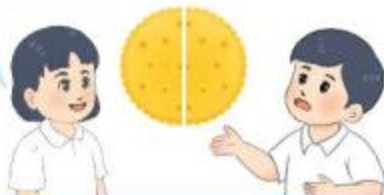


Cây đào được trồng nhiều ở một số vùng trên đất nước ta. Có nơi trồng đào để lấy hoa, có nơi trồng đào để lấy quả. Hoa đào đẹp, quả đào ngon. Cây đào có thể cao đến 10 m.



MỘT PHẦN HAI, MỘT PHẦN BA, MỘT PHẦN TƯ, MỘT PHẦN NĂM

Chia bánh thành hai phần bằng nhau. Mỗi người một phần.



Mỗi người được bao nhiêu phần cái bánh?

Mỗi hình sau được chia thành các phần bằng nhau, tô màu 1 phần.



Viết: $\frac{1}{2}$

Đọc: Một phần hai (một nửa)



$\frac{1}{3}$

Một phần ba



$\frac{1}{4}$

Một phần tư



$\frac{1}{5}$

Một phần năm

$\frac{1}{2}, \frac{1}{3}, \frac{1}{4}, \frac{1}{5}$ biểu thị phần tô màu trong mỗi hình.

1

Những hình nào đã được chia thành các phần bằng nhau?



Hình A



Hình B



Hình C



Hình D

2

Đã tô màu một phần mấy mỗi hình? (Nói theo mẫu.)

Mẫu:



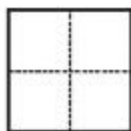
Một phần hai.



3

a) Gấp một mảnh giấy hình vuông để chia mảnh giấy thành bốn phần bằng nhau.

Ví dụ:



b) Tô màu $\frac{1}{4}$ mảnh giấy hình vuông ở câu a.

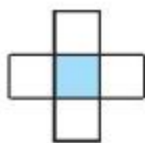
- 1 Đã tô màu $\frac{1}{5}$ những hình nào?



Hình A



Hình B



Hình C



Hình D

- 2 Đã tô màu $\frac{1}{3}$ số ô vuông của những hình nào?



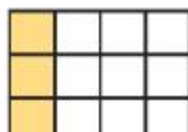
Hình A



Hình B



Hình C



Hình D

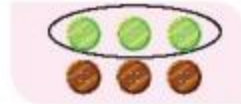
- 3 Đã khoanh vào $\frac{1}{2}$ số cúc áo của những hình nào?



Hình A



Hình B



Hình C

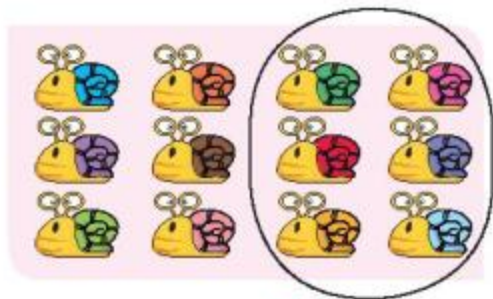
- 4 Đã khoanh vào $\frac{1}{4}$ số con vật ở hình nào?



Hình A



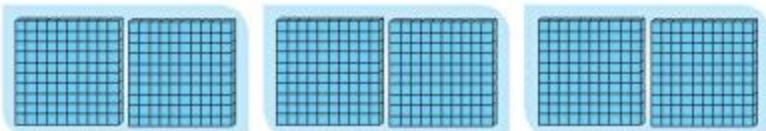
Hình B



Hình C

NHÂN NHẨM, CHIA NHẨM

– Quan sát hình vẽ dưới đây, tìm kết quả của các phép tính.



$$200 \times 3 = ?$$

$$600 : 3 = ?$$

• Nhân nhẩm

$$200 \times 3 = ?$$

$$2 \text{ trăm} \times 3 = 6 \text{ trăm}$$

$$200 \times 3 = 600$$

• Chia nhẩm

$$600 : 3 = ?$$

$$6 \text{ trăm} : 3 = 2 \text{ trăm}$$

$$600 : 3 = 200$$

– Quan sát hình vẽ dưới đây, tìm kết quả của các phép tính rồi nói cách tính nhẩm.



$$30 \times 4 = ?$$

$$120 : 4 = ?$$

• Nhân nhẩm

$$30 \times 4 = ?$$

$$3 \text{ ?} \times 4 = 12 \text{ ?}$$

$$30 \times 4 = ?$$

• Chia nhẩm

$$120 : 4 = ?$$

$$12 \text{ ?} : 4 = 3 \text{ ?}$$

$$120 : 4 = ?$$

1 Tính nhẩm.

a) 40×2

30×3

200×5

b) 30×5

40×3

50×2

2 Tính nhẩm.

a) $80 : 4$

$600 : 2$

$900 : 3$

b) $240 : 4$

$250 : 5$

$180 : 3$

3 Số?



EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

1 Tính nhẩm.

a) 2×7 8×5
 3×7 6×3
 4×9 9×2
 5×6 6×4

b) $24 : 3$ $32 : 4$
 $24 : 4$ $20 : 2$
 $16 : 2$ $45 : 5$
 $25 : 5$ $0 : 3$

2 Số?

a) $3 \times .? = 90$
 c) $.? : 2 = 500$

b) $.? \times 5 = 450$
 d) $4 : .? = 4$

3 Số?

- a) Trong hộp có 10 đôi tất. Hộp đó có .? chiếc tất.
 b) Trên bàn có 10 chiếc đĩa giống nhau. Như vậy có .? đôi đĩa.

- 4 Trên mỗi cái bàn người ta để 2 lọ hoa, mỗi lọ hoa có 5 cành hoa. Hỏi 4 cái bàn như thế có tất cả bao nhiêu cành hoa?



Số?

Trong buổi liên hoan văn nghệ, các bạn lớp 3C trình diễn vở kịch Cưỡi ngựa.

Cứ 2 bạn lại hoá trang thành 1 chú ngựa. Bé Bi đếm thấy có tất cả 20 cái chân ngựa. Hỏi có bao nhiêu bạn đóng vai các chú ngựa?



Em kể với người thân cách tìm số bạn đóng vai các chú ngựa ở bài Thử thách.

NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ TRONG PHẠM VI 1 000

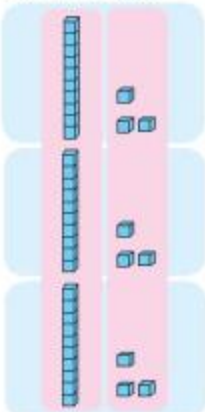
Tớ có 3 hộp, mỗi hộp có 13 viên bi. Hỏi bạn tớ có bao nhiêu viên bi.



Làm tính nhân.



$$13 \times 3 = ?$$

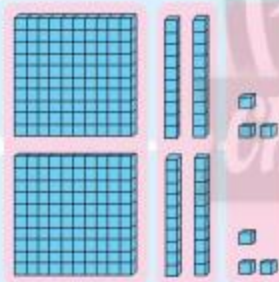


$$13 \times 3 = 39$$

$$\begin{array}{r} 13 \\ \times 3 \\ \hline 39 \end{array}$$

- 3 nhân 3 bằng 9, viết 9.
- 3 nhân 1 bằng 3, viết 3.

$$123 \times 2 = ?$$



$$123 \times 2 = 246$$

$$\begin{array}{r} 123 \\ \times 2 \\ \hline 246 \end{array}$$

- 2 nhân 3 bằng 6, viết 6.
- 2 nhân 2 bằng 4, viết 4.
- 2 nhân 1 bằng 2, viết 2.

1 Đặt tính rồi tính.

a) 43×2

21×3

b) 211×4

101×5

1 Tính.

a) $100 - 22 \times 3$

b) $(7 + 14) \times 4$

2 Số?

Mỗi hộp có 12 cái bánh.

3 hộp như thế có ? cái bánh.



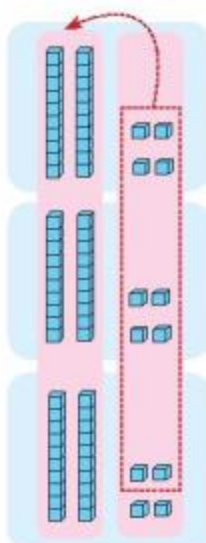
NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ TRONG PHẠM VI 1 000 (tiếp theo)

Mỗi hộp có 24 cái bút chì màu. Để bạn 3 hộp như thế có bao nhiêu cái bút chì màu.



Phép nhân này khác phép nhân đã học.

$$24 \times 3 = ?$$

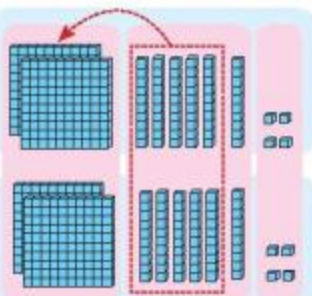


$$24 \times 3 = 72$$

$$\begin{array}{r} 24 \\ \times 3 \\ \hline 72 \end{array}$$

- 3 nhân 4 bằng 12, viết 2, **nhớ 1**.
- 3 nhân 2 bằng 6, **thêm 1** bằng 7, viết 7.

$$264 \times 2 = ?$$



$$264 \times 2 = 528$$

$$\begin{array}{r} 264 \\ \times 2 \\ \hline 528 \end{array}$$

- 2 nhân 4 bằng 8, viết 8.
- 2 nhân 6 bằng 12, viết 2, **nhớ 1**.
- 2 nhân 2 bằng 4, **thêm 1** bằng 5, viết 5.

1 Đặt tính rồi tính.

a) 43×4

14×5

b) 241×4

101×5

1 Số?

Mỗi rổ có 12 quả xoài.

Số rổ	1	2	3	4
Số quả trong các rổ	12	24	?	?



2 Mỗi số là giá trị của biểu thức nào?

A

$$120 \times 2$$

360

B

$$125 \times 2$$

240

C

$$60 \times 2 \times 3$$

250

3 Tính để biết mỗi bạn sẽ làm việc gì.



Tú

$$113 \times 5 - 562$$



Tân

$$2 : (99 - 97)$$



Sơn

$$82 - 27 - 53$$



Nam

$$82 - 27 \times 3$$



1

Giúp bạn



2

Trồng cây



3

Vệ sinh môi trường



Trong 5 hộp này,
4 hộp còn đủ,
1 hộp thiếu 3 cái bút.

Mỗi màu là
1 bút chì.



Biểu thức nào dưới đây chỉ cách tính số bút chì trong 5 hộp trên?

A. 12×5

B. $(12 - 3) \times 5$

C. $12 \times 5 - 3$

PHÉP CHIA HẾT VÀ PHÉP CHIA CÓ DƯ

Có 10 viên bi, chia cho mỗi bạn 2 viên bi. Có mấy bạn được chia?



$10 : 2 = 5$
Có 5 bạn được chia.

$10 : 2 = 5$ là phép chia hết.

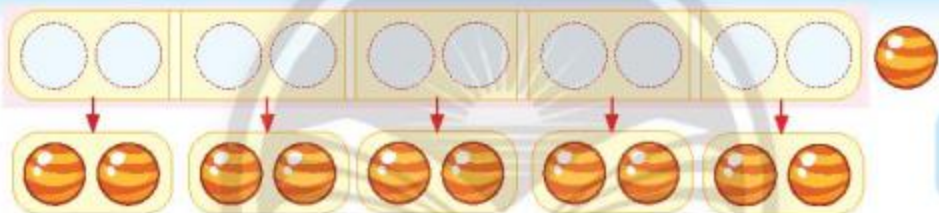
$$\begin{array}{r} 10 \overline{) 2} \\ 10 \overline{) 5} \\ \hline 0 \end{array}$$

- 10 chia 2 được 5, viết 5.
- 5 nhân 2 bằng 10, 10 trừ 10 bằng 0.

Có 11 viên bi, chia cho mỗi bạn 2 viên bi. Có mấy bạn được chia?



Lấy đồ dùng học tập chia thử xem.



Còn dư 1 viên bi.

Đây là phép chia có dư.

$$11 : 2 = 5 \text{ (dư 1)}$$

Số bị chia Số chia Thương Số dư

$$\begin{array}{r} 11 \overline{) 2} \\ 10 \overline{) 5} \\ \hline 1 \end{array}$$

- 11 chia 2 được 5, viết 5.
- 5 nhân 2 bằng 10, 11 trừ 10 bằng 1.

Chú ý: Số chia luôn khác 0.
Số dư luôn bé hơn số chia.

1

Viết phép chia theo nhóm 4 (theo mẫu).

Mẫu:

$$\begin{array}{r} 23 \overline{) 4} \\ 20 \overline{) 5} \\ \hline 3 \end{array}$$

$$23 : 4 = 5 \text{ (dư 3)}$$

a) $\begin{array}{r} 12 \overline{) 4} \\ 10 \overline{) 6} \\ \hline 2 \end{array}$

b) $\begin{array}{r} 15 \overline{) 4} \\ 12 \overline{) 7} \\ \hline 3 \end{array}$

c) $\begin{array}{r} 18 \overline{) 4} \\ 16 \overline{) 2} \\ \hline 2 \end{array}$

d) $\begin{array}{r} 20 \overline{) 4} \\ 20 \overline{) 0} \\ \hline 0 \end{array}$

1 Tính (theo mẫu).

Mẫu: $15 : 3$

$$\begin{array}{r} 15 \overline{) 3} \\ 15 \overline{) 5} \\ 0 \end{array}$$

$$15 : 3 = 5$$

a) $14 : 2$

$$9 : 3$$

$$27 : 3$$

b) $12 : 4$

$$32 : 4$$

$$35 : 5$$

2 Tính (theo mẫu).

Mẫu: $17 : 3$

$$\begin{array}{r} 17 \overline{) 3} \\ 15 \overline{) 5} \\ 2 \end{array}$$

$$17 : 3 = 5 \text{ (dư 2)}$$

a) $15 : 2$

$$10 : 3$$

$$23 : 3$$

b) $9 : 4$

$$32 : 5$$

$$18 : 5$$

3 Số?

Số cái bánh để xếp vào hộp	Số bánh mỗi hộp	Số hộp bánh	Số bánh còn dư
19	2	9	1
19	5	?	?
19	4	?	?



Cáo nhận nhiệm vụ chia đều 18 cái kẹo thành 3 phần.

$$\begin{array}{r} 18 \overline{) 3} \\ 15 \overline{) 5} \\ 3 \end{array}$$

Cáo chia cho hai chú gấu mỗi chú 5 cái kẹo, phần kẹo còn lại là của cáo.

Em có đồng ý với cách chia này không? Tại sao?



Các con bọ rùa màu vàng và màu đỏ có cách chọn khác nhau để đậu vào các lá cây. Tiếp theo, chiếc lá nào sẽ có cả bọ rùa màu vàng và bọ rùa màu đỏ cùng đậu?



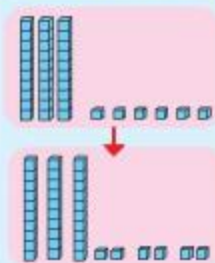
CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

Cô giáo thưởng đều
36 hình mặt cười cho 3 bạn.



Mỗi bạn được
bao nhiêu
hình?

$$36 : 3 = ?$$



$$36 : 3 = 12$$

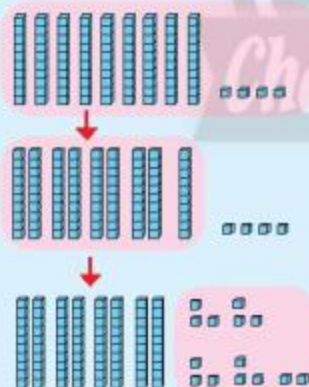
$$\begin{array}{r} 36 \overline{) 3} \\ 3 \overline{) 12} \\ \underline{06} \\ 6 \\ \underline{0} \end{array}$$

- 3 chia 3 được 1, viết 1.
1 nhân 3 bằng 3;
3 trừ 3 bằng 0.
- Hạ 6, 6 chia 3 được 2, viết 2.
2 nhân 3 bằng 6;
6 trừ 6 bằng 0.



Chia đều 94 ngôi sao
cho 4 bạn thì làm thế nào?

$$94 : 4 = ?$$



$$94 : 4 = 23 \text{ (dư 2)}$$

$$\begin{array}{r} 94 \overline{) 4} \\ 8 \overline{) 23} \\ \underline{14} \\ 12 \\ \underline{2} \end{array}$$

- 9 chia 4 được 2, viết 2.
2 nhân 4 bằng 8;
9 trừ 8 bằng 1.
- Hạ 4, được 14;
14 chia 4 được 3, viết 3.
3 nhân 4 bằng 12;
14 trừ 12 bằng 2.

1

Đặt tính rồi tính.

a) $48 : 4$

$55 : 5$

$42 : 2$

b) $47 : 3$

$71 : 4$

$92 : 5$

1 Tính nhẩm.

a) $80 : 4$

$90 : 3$

b) 60×5

80×3

c) 30×4

$60 : 3$

2 Số?

a) $68 : 2 = ?$

b) $? : 3 = 17$

c) $56 : ? = 4$

3 Số?

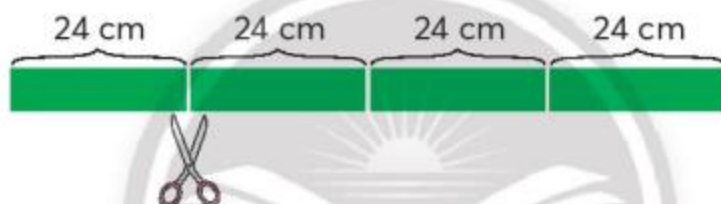
Mẹ xếp đều 28 quả bưởi da xanh vào 2 sọt, mỗi sọt có ? quả.



4 Dài hơn, ngắn hơn hay dài bằng?

Bạn Khánh cắt một băng giấy thành 4 mảnh dài bằng nhau, mỗi mảnh dài 24 cm.

Băng giấy lúc đầu ? 1 m.



Các phép chia sau đúng hay sai?

$47 : 5 = 8$ (dư 7)

$67 : 4 = 16$ (dư 1)

Không cần tính, biết ngay kết quả phép chia thứ nhất là sai.

Tại sao vậy?

Muốn biết đúng hay sai thì chia lại.

Mình không chia mà nhân để thử.



Em trả lời giúp bạn.



Thương $\times$ Số chia + Số dư = Số bị chia.
Em thử lại xem phép chia trên đúng hay sai.



Bưởi da xanh là giống bưởi ngon của nước ta, xuất khẩu sang hơn 50 vùng khác nhau trên thế giới. Quả bưởi da xanh có dạng khối cầu, nặng khoảng từ 1 kg đến gần 3 kg. Em hãy tìm hiểu xem bưởi da xanh được trồng nhiều và nổi tiếng ở vùng nào của nước ta.



EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

1 Tính nhẩm.

a) 2×4

20×4

200×4

b) $6 : 3$

$60 : 3$

$600 : 3$

c) 40×5

$200 : 5$

$200 : 4$

2 Tính giá trị của biểu thức.

a) $96 : 3 - 8$

b) $800 + 50 \times 4$

3 Chọn ý trả lời đúng.

a) Nhân một số với 0 được tích là:

A. chính số đó

B. 1

C. 0

b) Trong các phép chia có dư với số chia là 3, số dư lớn nhất là:

A. 3

B. 2

C. 1

c)



Trong hình trên, phần bánh đã ăn được viết là:

A. $\frac{1}{2}$

B. $\frac{1}{3}$

C. $\frac{1}{4}$

4 Số?

Quan sát hình ảnh những lá cờ.

• Cúc được thưởng $\frac{1}{2}$ số lá cờ đó.

Tâm được thưởng $\frac{1}{3}$ số lá cờ đó.

• Số lá cờ mỗi bạn Cúc và Tâm được thưởng:



Cúc: .? lá cờ

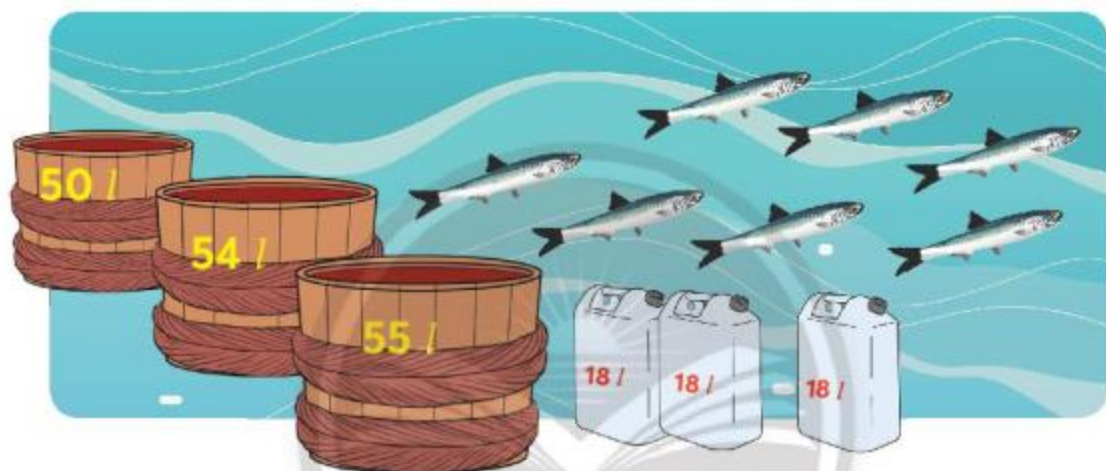


Tâm: .? lá cờ

5 Số?

Số lít nước mắm trong mỗi can	20 l	.?. l	2 l
Số can đựng nước mắm	5 can	3 can	.?. can
Số lít nước mắm trong các can	.?. l	75 l	32 l

- 6** Có 3 can rỗng và 3 thùng đang đựng một số lít nước mắm (ghi ở mỗi thùng). Chọn thùng nào để rót hết nước mắm từ thùng đó vào 3 can thì vừa đầy?



Chị Hai cho 4 bạn 21 tờ giấy màu. Các bạn chia đều số tờ giấy đó như sau:

$$21 : 4 = 5 \text{ (dư 1)}$$

Mỗi người được 5 tờ, đưa lại chị Hai 1 tờ.

Xin thêm chị Hai 3 tờ, mỗi người sẽ được 6 tờ.

Bạn chọn cách nào để có phép chia hết?



Tuấn



Tuyết



Nước mắm là một loại gia vị đặc sắc của người Việt Nam. Để làm được 1 l nước mắm ngon, người ta phải dùng khoảng 2 kg cá cơm.

BẢNG NHÂN 6

Tính các tích trong bảng nhân 6.

$6 \times 5 = ?$

$6 \times 5 = 30$
vì $5 \times 6 = 30$

$6 \times 6 = ?$

Có nhiều cách tính.

$6 \times 1 = 6$

$6 \times 2 = 12$

$6 \times 3 = 18$

$6 \times 4 = 24$

$6 \times 5 = 30$

$6 \times 6 = 36$

$6 \times 7 = 42$

$6 \times 8 = 48$

$6 \times 9 = 54$

$6 \times 10 = 60$

1 Số?



2 Đố bạn các phép nhân trong bảng nhân 6.

$6 \times 3 = ?$

$6 \times 3 = 18$

$6 \times ? = 54$

$6 \times 9 = 54$

1 Tính nhẩm.

6×3

6×7

6×2

6×8

6×1

6×4

6×5

6×6

6×10

6×9

2 Tính.

a) $6 \times 5 \times 4$

b) $52 - 6 \times 3$

c) $6 \times 8 : 3$

3 Số?

Mỗi tờ giấy màu dán được một mặt của hộp giấy (xem hình bên).

Để dán hết các mặt của 10 hộp giấy, cần ? tờ giấy màu.



BẢNG CHIA 6



Dựa vào bảng nhân 6,
tính các thương trong bảng chia 6.



$6 \times 1 = 6$

$6 \times 2 = 12$

$6 \times 3 = 18$

$6 \times 4 = 24$

$6 \times 5 = 30$

$6 \times 6 = 36$

$6 \times 7 = 42$

$6 \times 8 = 48$

$6 \times 9 = 54$

$6 \times 10 = 60$

$6 : 6 = 1$

$12 : 6 = 2$

$18 : 6 = ?$

$24 : 6 = ?$

$30 : 6 = ?$

$36 : 6 = ?$

$42 : 6 = ?$

$48 : 6 = ?$

$54 : 6 = ?$

$60 : 6 = ?$

1 Tính nhẩm.

$12 : 6$

$30 : 6$

$6 : 6$

$48 : 6$

$0 : 6$

$24 : 6$

$42 : 6$

$36 : 6$

$54 : 6$

$60 : 6$

2 Số?

a) $? : 6 = 8$

$? : 6 = 9$

b) $? : 6 = 5$

$? : 6 = 0$

$? : 6 = 6$

$? : 6 = 7$

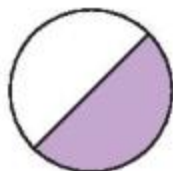
$? : 5 = 6$

$? : 6 = 1$

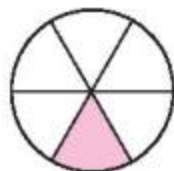
3 Đã tô màu một phần mấy mỗi hình?



Hình A



Hình B



Hình C



Hình D



Hình E

GẤP MỘT SỐ LÊN MỘT SỐ LẦN

Kệ màu xanh dài hơn kệ màu đỏ.



Dài hơn thế nào?



Kệ màu xanh dài gấp ba lần kệ màu đỏ.



gấp lên 2 lần



$$3 \times 2$$



gấp lên 3 lần



$$5 \times ?$$



gấp lên 4 lần



$$2 \text{ cm} \times ?$$

Muốn gấp một số lên một số lần, ta lấy số đó nhân với số lần.

1 Nhóm ba bạn lấy các khối lập phương theo yêu cầu.

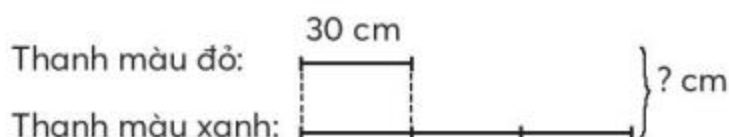
Bạn Nga lấy 3 khối lập phương.

Bạn Hà lấy gấp 2 lần số khối lập phương của bạn Nga.

Bạn Việt lấy gấp 3 lần số khối lập phương của bạn Nga.

- 1 Thanh sắt sơn màu đỏ dài 30 cm, thanh sắt sơn màu xanh dài gấp 3 lần thanh sắt sơn màu đỏ. Hỏi cả hai thanh sắt dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

Tóm tắt



BẢNG NHÂN 7

Tính các tích trong bảng nhân 7.

Đố bạn tại sao
tớ biết ngay
 $7 \times 4 = 28$?

Vì $4 \times 7 = 28$

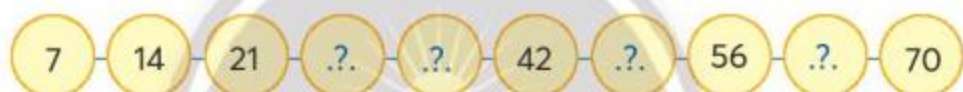
$7 \times 7 = ?$

Có nhiều
cách tính.

$7 \times 1 = 7$
 $7 \times 2 = 14$
 $7 \times 3 = 21$
 $7 \times 4 = 28$
 $7 \times 5 = 35$
 $7 \times 6 = 42$
 $7 \times 7 = 49$
 $7 \times 8 = 56$
 $7 \times 9 = 63$
 $7 \times 10 = 70$



1 Số?



2 Đọc phép nhân trong bảng nhân 7 có tích là mỗi số dưới đây.

42 21 14 28 49

7 56 35 63 70

Chân trời sáng tạo

1 Tính nhẩm.

7×2

7×6

7×5

7×8

7×0

7×4

7×7

7×9

7×3

7×10

2 Số?

Số tuần	1	2	5	7	10
Số ngày	7	14	?.	?.	?.

3

Một khu vui chơi thiếu nhi có 7 xe hai bánh, số xe ba bánh gấp 3 lần số xe hai bánh. Hỏi khu vui chơi đó có bao nhiêu xe ba bánh?



BẢNG CHIA 7



Dựa vào bảng nhân 7,
tính các thương trong bảng chia 7.

Hoàn thiện
bảng chia 7.

$$21 : 7 = ?$$

$$7 \times 3 = 21$$

$$21 : 7 = 3$$

$$7 \times 1 = 7$$

$$7 \times 2 = 14$$

$$7 \times 3 = 21$$

$$7 \times 4 = 28$$

$$7 \times 5 = 35$$

$$7 \times 6 = 42$$

$$7 \times 7 = 49$$

$$7 \times 8 = 56$$

$$7 \times 9 = 63$$

$$7 \times 10 = 70$$

$$7 : 7 = 1$$

$$14 : 7 = 2$$

$$21 : 7 = ?$$

$$28 : 7 = ?$$

$$35 : 7 = ?$$

$$42 : 7 = ?$$

$$49 : 7 = ?$$

$$56 : 7 = ?$$

$$63 : 7 = ?$$

$$70 : 7 = ?$$

1 Tính nhẩm.

$$14 : 7$$

$$35 : 7$$

$$49 : 7$$

$$63 : 7$$

$$7 : 7$$

$$28 : 7$$

$$56 : 7$$

$$42 : 7$$

$$70 : 7$$

$$0 : 7$$

2 Đặt tính rồi tính.

a) $84 : 7$

b) $37 : 7$

c) $61 : 7$

3

Bà chia 14 kg vải thiều thành 7 phần
nặng như nhau. Hỏi mỗi phần vải
thiều nặng bao nhiêu ki-lô-gam?



Vải thiều là loại quả thơm, ngon và đẹp mắt. Việt Nam là một trong
những nước trồng nhiều vải thiều trên thế giới. Em hãy tìm hiểu xem
ở nước ta những nơi nào trồng vải thiều nhiều và nổi tiếng.

BẢNG NHÂN 8

Tính các tích trong bảng nhân 8.

Có cách nào tính nhanh không?

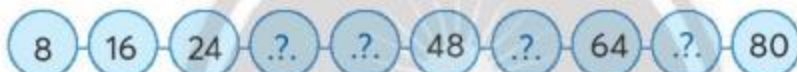
Dựa vào các bảng nhân đã học.

$$8 \times 8 = ?$$

Có nhiều cách tính.

$$\begin{aligned} 8 \times 1 &= 8 \\ 8 \times 2 &= 16 \\ 8 \times 3 &= 24 \\ 8 \times 4 &= 32 \\ 8 \times 5 &= 40 \\ 8 \times 6 &= 48 \\ 8 \times 7 &= 56 \\ 8 \times 8 &= 64 \\ 8 \times 9 &= 72 \\ 8 \times 10 &= 80 \end{aligned}$$

1 Số?



2 Đọc phép nhân trong bảng nhân 8 có tích là mỗi số dưới đây.



1 Tính nhẩm.

$$8 \times 3$$

$$8 \times 7$$

$$8 \times 5$$

$$8 \times 4$$

$$8 \times 0$$

$$8 \times 2$$

$$8 \times 8$$

$$8 \times 9$$

$$8 \times 6$$

$$8 \times 10$$

2

Mỗi chiếc xe có 18 bánh xe. Hỏi 8 chiếc xe như thế có bao nhiêu bánh xe?



BẢNG CHIA 8

Hoàn thiện
bảng chia 8.



$8 \times 1 = 8$

$8 \times 2 = 16$

$8 \times 3 = 24$

$8 \times 4 = 32$

$8 \times 5 = 40$

$8 \times 6 = 48$

$8 \times 7 = 56$

$8 \times 8 = 64$

$8 \times 9 = 72$

$8 \times 10 = 80$

$8 : 8 = 1$

$16 : 8 = 2$

$24 : 8 = ?$

$32 : 8 = ?$

$40 : 8 = ?$

$48 : 8 = ?$

$56 : 8 = ?$

$64 : 8 = ?$

$72 : 8 = ?$

$80 : 8 = ?$

1 Tính nhẩm.

$24 : 8$

$56 : 8$

$64 : 8$

$48 : 8$

$0 : 8$

$16 : 8$

$32 : 8$

$40 : 8$

$72 : 8$

$80 : 8$

2 Đặt tính rồi tính.

a) $57 : 8$

b) $89 : 8$

c) $70 : 8$

3 Số?

Quan sát hình ảnh bánh chưng.

a) Cái bánh chưng này được chia thành $?$ miếng bằng nhau.

b) Thoa ăn 1 miếng, vậy Thoa đã ăn $\frac{1}{?}$ cái bánh.



Bánh chưng là loại bánh lâu đời của nước ta. Bánh chưng thường có dạng hình gì? Em hãy tìm hiểu về sự tích của bánh chưng, bánh giầy.



GIẢM MỘT SỐ ĐI MỘT SỐ LẦN

Có 11 con sếu đầu đỏ.



giảm đi **2 lần**
(giảm một nửa)



$$6 : 2$$



giảm đi **3 lần**



$$15 : ?$$



giảm đi **4 lần**

8 cm

$$8 \text{ cm} : ?$$

Muốn giảm một số đi một số lần, ta lấy số đó chia cho số lần.

1

Lấy theo yêu cầu rồi nói (theo mẫu).

Số lúc đầu	12	18
Giảm đi 2 lần	6	?
Giảm đi 3 lần	4	?

Mình lấy 12 khối lập phương.

Giảm một nửa nên mình lấy 6 khối lập phương.



Giảm đi 3 lần nên mình lấy 4 khối lập phương.



Khi gieo mạ và cấy lúa bằng máy, một bác nông dân nhận thấy khối lượng lúa giống giảm được một nửa so với gieo cấy bằng tay. Dưới đây là khối lượng lúa giống gieo cấy bằng tay, bằng máy và khối lượng lúa giống tiết kiệm được.

Số?

Gieo cấy bằng tay	Gieo cấy bằng máy	Tiết kiệm
40 kg	20 kg	20 kg
86 kg	?. kg	?. kg



BẢNG NHÂN 9

Tính các tích trong bảng nhân 9.

Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.

Từ 9×2 đến 9×8 tính thế nào?

$9 \times 9 = ?$.

Có nhiều cách tính.

$9 \times 1 = 9$
 $9 \times 2 = 18$
 $9 \times 3 = 27$
 $9 \times 4 = 36$
 $9 \times 5 = 45$
 $9 \times 6 = 54$
 $9 \times 7 = 63$
 $9 \times 8 = 72$
 $9 \times 9 = 81$
 $9 \times 10 = 90$

1 Số?

9 18 27 .? .? 54 .? 72 .? 90

2 Đọc phép nhân trong bảng nhân 9 có tích là mỗi số dưới đây.



1 Tính nhẩm.

9×2

9×3

9×8

9×7

0×9

9×4

9×5

9×6

9×9

9×10



Số?

Vượn mắt kính là loài vượn nhỏ nhất thế giới. Tuy nhiên, vượn mắt kính có thể nhảy xa gấp 70 lần chiều dài thân nó.

Một con vượn mắt kính có chiều dài thân là 9 cm, con vượn này có thể nhảy xa .? cm.



BẢNG CHIA 9

Hoàn thiện bảng chia 9.

$9 \times 1 = 9$	$9 : 9 = 1$
$9 \times 2 = 18$	$18 : 9 = 2$
$9 \times 3 = 27$	$27 : 9 = ?$
$9 \times 4 = 36$	$36 : 9 = ?$
$9 \times 5 = 45$	$45 : 9 = ?$
$9 \times 6 = 54$	$54 : 9 = ?$
$9 \times 7 = 63$	$63 : 9 = ?$
$9 \times 8 = 72$	$72 : 9 = ?$
$9 \times 9 = 81$	$81 : 9 = ?$
$9 \times 10 = 90$	$90 : 9 = ?$

1 Tính nhẩm.

$27 : 9$ $63 : 9$ $36 : 9$ $81 : 9$ $9 : 9$
 $18 : 9$ $45 : 9$ $54 : 9$ $72 : 9$ $0 : 9$

2 Số?

a)

Số đã cho	2	4	14	?
Gấp lên 9 lần	18	?	?	9

b)

Số đã cho	18	27	99	?
Giảm đi 9 lần	2	?	?	1

3 Số?

Một đàn gà Đông Tảo có 18 con gà mái.
 Số gà mái gấp 9 lần số gà trống.
 Đàn gà đó có ? con gà trống.



Gà Đông Tảo là giống gà quý hiếm của nước ta. Gà trống có thể nặng đến 6 kg, gà mái có thể nặng đến 4 kg.

EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

1 Quan sát bảng nhân, chia.

x	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	2	4	6	8	10	12	14	16	18	20
3	3	6	9	12	15	18	21	24	27	30
4	4	8	12	16	20	24	28	32	36	40
5	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50
6	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60
7	7	14	21	28	35	42	49	56	63	70
8	8	16	24	32	40	48	56	64	72	80
9	9	18	27	36	45	54	63	72	81	90
10	10	20	30	40	50	60	70	80	90	100

a) Hoàn thiện bảng.

b) Cách sử dụng bảng.

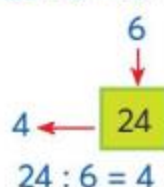
Ví dụ: $4 \times 6 = ?$



$24 : 4 = ?$



$24 : 6 = ?$



Sử dụng bảng để tính.

3×9 7×8 9×9

$36 : 4$ $48 : 6$ $100 : 10$

2 Số?

Khối lượng gạo trong mỗi bao	12 kg	10 kg	?. kg	6 kg
Số bao gạo	5 bao	10 bao	8 bao	?. bao
Khối lượng gạo ở tất cả các bao	60 kg	?. kg	96 kg	90 kg

3 Chọn ý trả lời đúng.

a) Kết quả của phép nhân 141×7 là:

A. 787

B. 887

C. 987

b) Kết quả của phép chia $98 : 8$ là:

A. 11 (dư 2)

B. 12 (dư 2)

C. 13

c) Số phần được tô màu của hình D viết là:

A. $\frac{1}{3}$

B. $\frac{1}{5}$

C. $\frac{1}{6}$



Hình D

d) Quan sát các hình sau.



...

?.

Hình thứ nhất

Hình thứ hai

Hình thứ ba

Hình thứ mười

Số ngôi sao của hình thứ mười là:

A. 16

B. 20

C. 40

4 Số?

Chiều dài cơ thể vọc chà vá chân nâu được tính từ đỉnh đầu đến chót đuôi. Vọc chà vá chân nâu thường có chiều dài cơ thể gấp 2 lần chiều dài đuôi của chúng.

Nếu một con vọc chà vá chân nâu có đuôi dài 30 cm thì cơ thể con vọc đó dài khoảng ?. cm.



Vọc chà vá chân nâu
(Bán đảo Sơn Trà, Đà Nẵng)

5 Chuyển đổi đơn vị (theo mẫu).

Mẫu: 6 cm 8 mm = 68 mm

6 cm = 60 mm

60 mm + 8 mm = 68 mm



a) 1 cm 7 mm = ?. mm

3 cm 2 mm = ?. mm

8 cm 6 mm = ?. mm

b) 1 m 4 cm = ?. cm

5 m 2 cm = ?. cm

7 m 9 cm = ?. cm



Mỗi chú kiến nâu dài 6 mm. Con sâu dài 2 cm 5 mm. 4 chú kiến nâu xếp nối đuôi thành một hàng dọc thì có dài hơn con sâu này không?

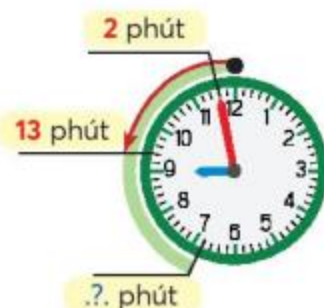
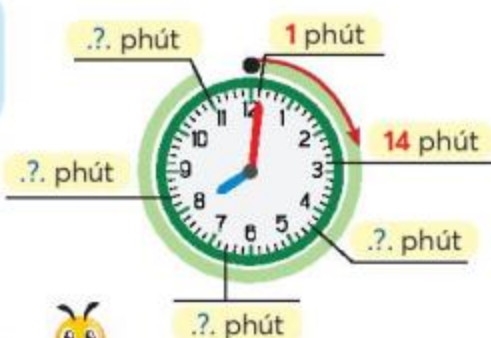


XEM ĐỒNG HỒ

Có lần tớ đã ngắm
Mặt Trời mọc lúc
5 giờ 23 phút.



Đếm thêm 1
để biết kim phút chỉ
bao nhiêu phút.



8 giờ 4 phút



8 giờ 16 phút



8 giờ 28 phút



8 giờ 33 phút
hay 9 giờ kém 27 phút



8 giờ 47 phút
hay 9 giờ kém 13 phút



8 giờ 59 phút
hay 9 giờ kém 1 phút

1 Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?

Mẫu:



9 giờ 39 phút
hay 10 giờ kém 21 phút.



2 Xoay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ:

- a) 3 giờ 21 phút. b) 7 giờ 54 phút. c) 11 giờ kém 18 phút.

1 Chọn đồng hồ phù hợp với cách đọc.



A. 3 giờ kém 12 phút

B. 3 giờ 18 phút

C. 10 giờ 3 phút

D. 10 giờ 21 phút



2 Vào một buổi chiều, hai đồng hồ nào chỉ cùng thời gian?



A

B

C

D

3 Số?

Mừng xuân mới, trường em tổ chức thi vẽ tranh với chủ đề "Đất nước em".

Bắt đầu vẽ lúc:



Vẽ xong tranh lúc:



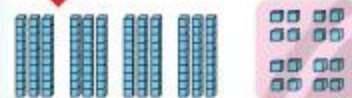
- a) Chúng em bắt đầu vẽ lúc ? giờ.
 b) Lớp 2A vẽ xong lúc ? giờ ? phút.
 Lớp 2B vẽ xong lúc ? giờ ? phút.
 c) Thời gian lớp 2A vẽ nhanh hơn lớp 2B là ? phút.

CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

Xếp đều 136 quyển sách
vào 4 ngăn tủ.

Mỗi ngăn có
bao nhiêu quyển?

$$136 : 4 = ?$$

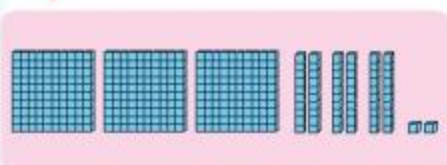


$$136 : 4 = 34$$

$$\begin{array}{r} 136 \overline{) 4} \\ \underline{12} \\ 16 \\ \underline{16} \\ 0 \end{array}$$

- 13 chia 4 được 3, viết 3.
3 nhân 4 bằng 12; 13 trừ 12 bằng 1.
- Hạ 6, được 16; 16 chia 4 được 4, viết 4.
4 nhân 4 bằng 16; 16 trừ 16 bằng 0.

$$362 : 3 = ?$$



$$362 : 3 = 120 \text{ (dư 2)}$$

$$\begin{array}{r} 362 \overline{) 3} \\ \underline{3} \\ 06 \\ \underline{6} \\ 02 \\ \underline{0} \\ 2 \end{array}$$

- 3 chia 3 được 1, viết 1.
1 nhân 3 bằng 3; 3 trừ 3 bằng 0.
- Hạ 6; 6 chia 3 được 2, viết 2.
2 nhân 3 bằng 6; 6 trừ 6 bằng 0.
- Hạ 2; 2 chia 3 được 0, viết 0.
0 nhân 3 bằng 0; 2 trừ 0 bằng 2.

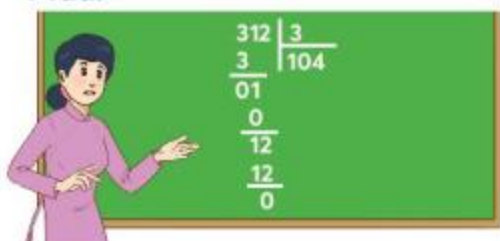
1 Đặt tính rồi tính.

a) $632 : 7$
 $407 : 8$

b) $840 : 6$
 $720 : 4$

2 Tính (theo mẫu).

Mẫu:



a) $816 : 8$

b) $620 : 6$

1 Tính nhẩm.

a) $210 : 7$

100×9

b) $540 : 9$

800×0

c) $360 : 6$

$480 : 8$

2 Số?

a) $?. \text{ dm} = 1 \text{ m}$

$320 \text{ dm} = ? \text{ m}$

b) $?. \text{ cm} = 1 \text{ m}$

$700 \text{ cm} = ? \text{ m}$

c) $1 \text{ giờ} = ? \text{ phút}$

$5 \text{ giờ} = ? \text{ phút}$

3 Hoàn thành các câu nói sau.

Bạn Bình vẽ tranh trong 45 phút. Bạn An vẽ tranh trong 1 giờ.

a) Bạn $?$ vẽ lâu hơn bạn $?$ là $?$ phút.

b) Bạn $?$ vẽ nhanh hơn bạn $?$ là $?$ phút.

4 Tính rồi cho biết phép chia nào dưới đây có thương là số tròn chục.

a) $720 : 7$

$881 : 8$

b) $633 : 9$

$180 : 6$

c) $804 : 5$

$196 : 4$

5 Tính.

a) $(815 - 234) : 7$

b) $109 \times 9 + 18$

c) $190 \times 0 : 8$

d) $444 : (3 \times 2)$

6

Để trang trí các hộp quà, Ngọc cắt 6 m dây thành 8 sợi dây có độ dài bằng nhau. Hỏi mỗi sợi dây dài bao nhiêu xăng-ti-mét?



7

Ông Bảy thả đều 188 con cá vào 5 bể cá. Số cá còn dư, ông thả luôn vào bể cuối cùng. Hỏi bể cuối cùng có bao nhiêu con cá?

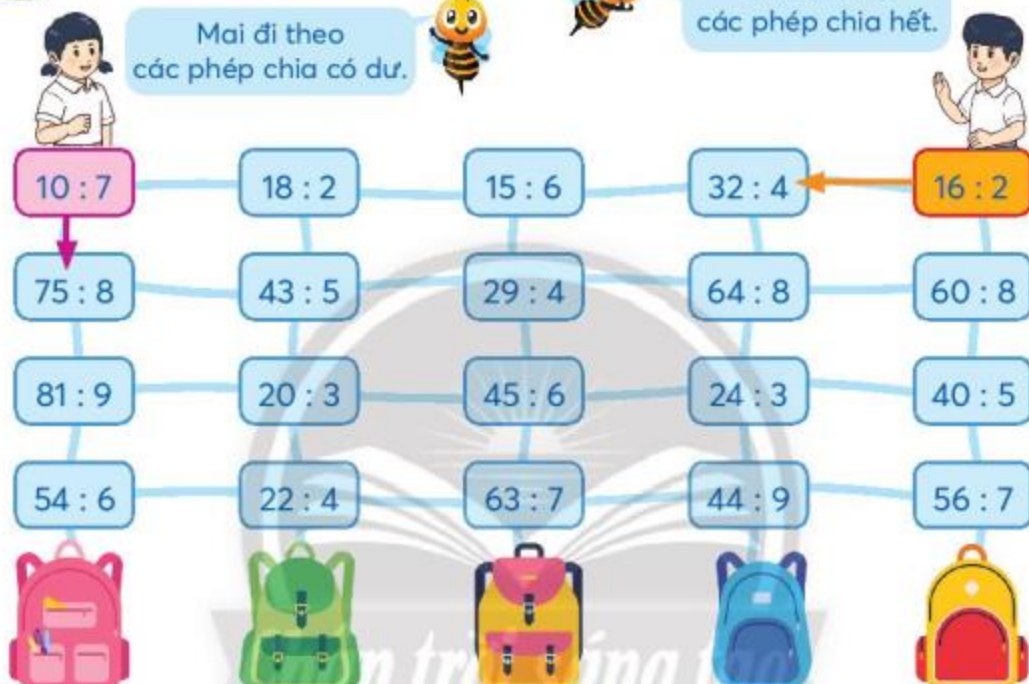


Giúp Mai và Bình tìm ba lô.

Mai đi theo các phép chia có dư.



Bình đi theo các phép chia hết.



Khi trời lạnh giá, nhiều loài chim sẽ bay về nơi ấm áp hơn. Chim hải âu lữ hành và chim thiên nga là hai trong số những loài chim di cư như vậy.

Số?

- Sải cánh chim hải âu lữ hành (xem hình) giảm một nửa thì được sải cánh chim thiên nga. Sải cánh chim hải âu lữ hành dài 360 cm. Sải cánh chim thiên nga dài ? cm.
- Trong một ngày, quãng đường bay được của chim hải âu lữ hành dài gấp 4 lần quãng đường bay được của chim thiên nga. Mỗi ngày chim hải âu lữ hành bay được 400 km. Mỗi ngày chim thiên nga bay được ? km.



Sải cánh



Chim hải âu lữ hành

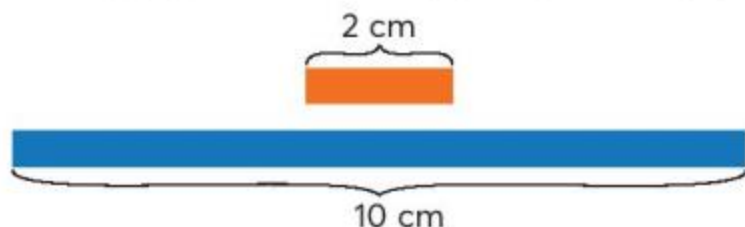


Chim thiên nga

SO SÁNH SỐ LỚN GẤP MẤY LẦN SỐ BÉ

- Quan sát hai băng giấy.

Băng giấy màu xanh dài gấp mấy lần băng giấy màu cam?



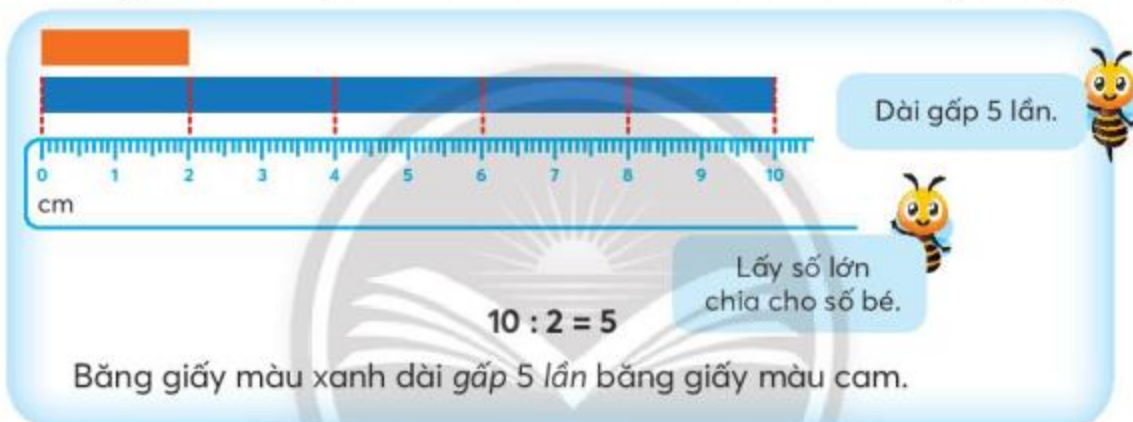
Gấp
4 lần.

Gấp
5 lần.

Gấp
6 lần.



- Dùng thước thẳng kiểm tra xem câu trả lời của em có đúng không.



1 Số chấm tròn màu đỏ gấp mấy lần số chấm tròn màu xanh?



1 Số lớn gấp mấy lần số bé?

a) Số lớn: 24 giờ
Số bé: 8 giờ

b) Số lớn: 40 kg
Số bé: 8 kg

c) Số lớn: 72 cm
Số bé: 9 cm

2 Giải bài toán theo tóm tắt sau.

Tóm tắt

Mẹ: 36 tuổi.

Con: 9 tuổi.

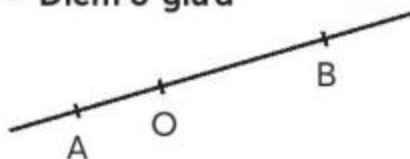
Tuổi mẹ gấp mấy lần tuổi con?

ĐIỂM Ở GIỮA TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG



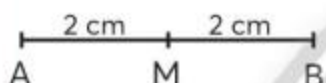
Thọ đứng giữa
Sơn và Thuý.

• Điểm ở giữa



A, O, B là ba điểm thẳng hàng.
O là điểm ở giữa hai điểm A và B.

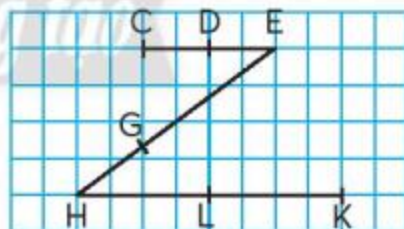
• Trung điểm của đoạn thẳng



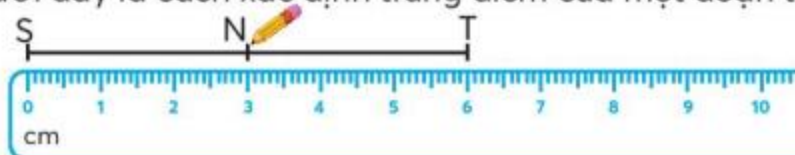
M là điểm ở giữa hai điểm A và B.
Độ dài đoạn thẳng MA bằng độ dài đoạn thẳng MB, ta viết: $MA = MB$.
M là trung điểm của đoạn thẳng AB.

1 Quan sát hình vẽ bên.

- Nêu ba điểm thẳng hàng.
Trong ba điểm vừa nêu, điểm nào là điểm ở giữa hai điểm còn lại?
- D có là trung điểm của đoạn thẳng CE không?
G có là trung điểm của đoạn thẳng HE không?



2 a) Dưới đây là cách xác định trung điểm của một đoạn thẳng.

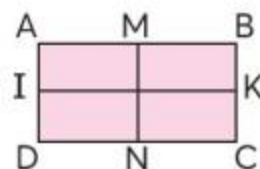
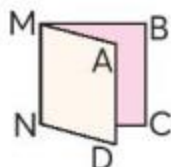


Giải thích tại sao N là trung điểm của đoạn thẳng ST.

- Vẽ đoạn thẳng AB dài 10 cm.
Xác định trung điểm M của đoạn thẳng AB.

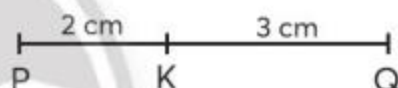
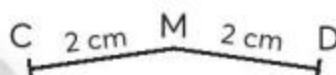
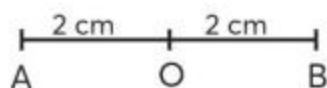
3 Xác định trung điểm các đoạn thẳng AB, BC, CD, DA của tờ giấy hình chữ nhật (hình vẽ).

- Gấp tờ giấy hình chữ nhật ABCD sao cho cạnh AD trùng với cạnh BC, đánh dấu trung điểm M của cạnh AB và trung điểm N của cạnh CD.
- Thực hiện tương tự, ta sẽ xác định được trung điểm I và K của các cạnh AD và BC.



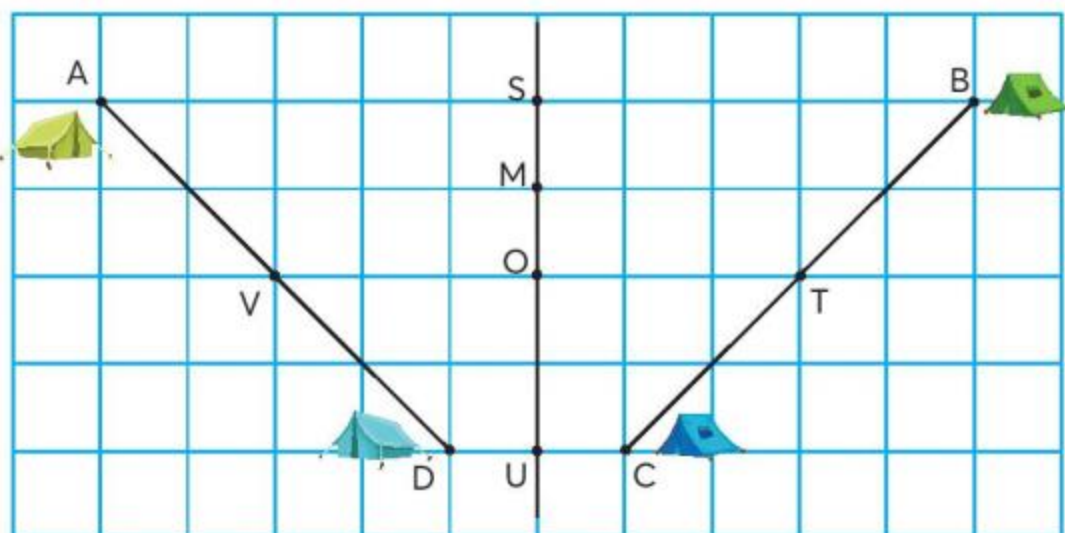
1 Câu nào đúng, câu nào sai?

- O là trung điểm của đoạn thẳng AB.
- M là trung điểm của đoạn thẳng CD.
- K là điểm ở giữa hai điểm P và Q.
- K là trung điểm của đoạn thẳng PQ.



2 Xác định vị trí các lều dưới đây.

- Vị trí các lều theo thứ tự là trung điểm của các đoạn thẳng AD, BC, DC, AB.
- Lều ở vị trí trung điểm của đoạn thẳng SU.



HÌNH TRÒN

Mặt Trăng hình tròn!

Cửa sổ hình tròn!



Hình tròn tâm O,
bán kính OM,
đường kính AB.

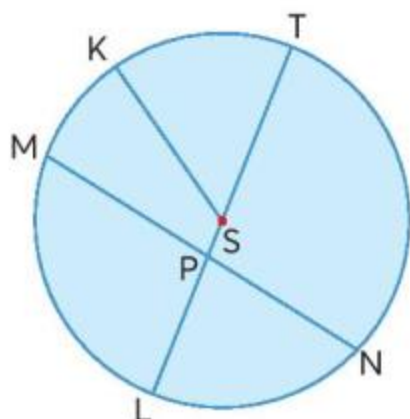
Dùng thước đo rồi
so sánh độ dài các
đoạn thẳng
OM, OA, OB.

Trong một hình tròn:

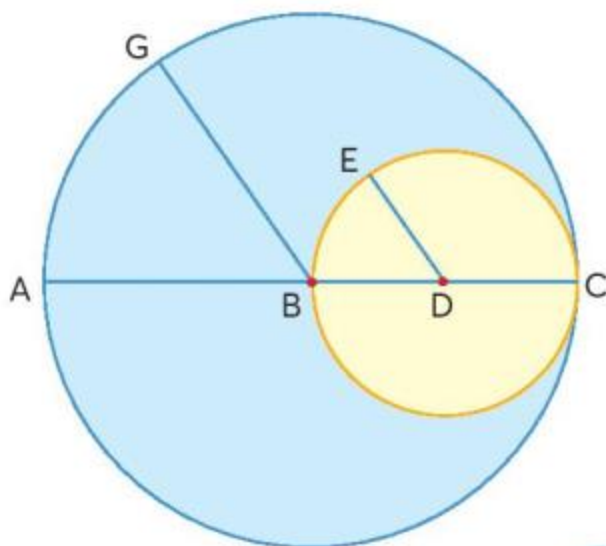
- Các bán kính dài bằng nhau.
- Tâm là trung điểm của đường kính.
- Đường kính dài gấp hai lần bán kính.

1 Nêu tên tâm, các bán kính, đường kính có trong mỗi hình tròn sau.

a)

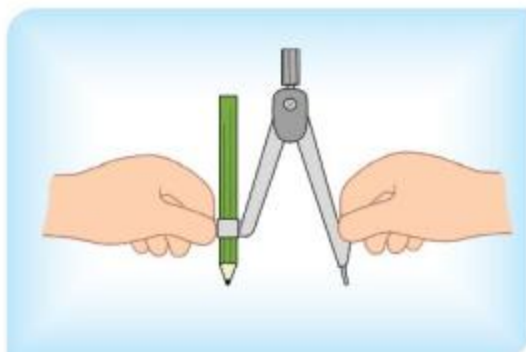


b)



2 Thực hành vẽ hình tròn bằng com-pa.

a) Sử dụng com-pa để vẽ hình tròn.

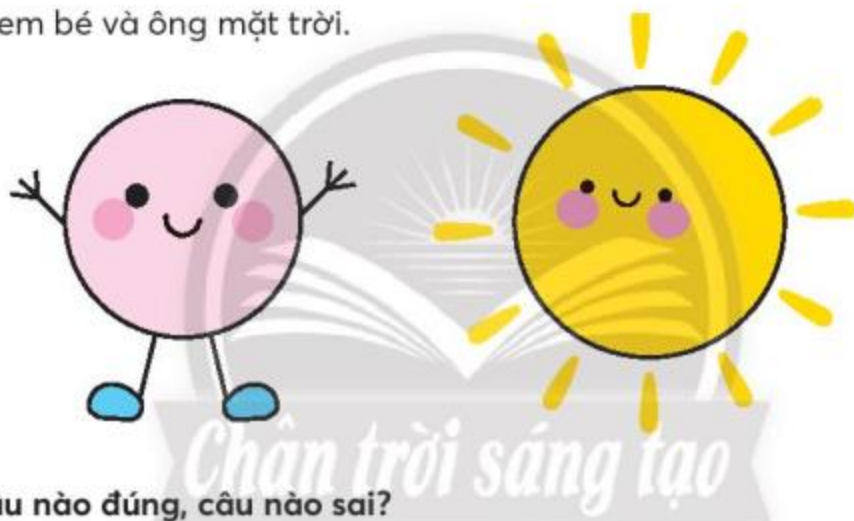


Mở com-pa.



Xoay com-pa.

b) Vẽ em bé và ông mặt trời.



1 Câu nào đúng, câu nào sai?

Trong một hình tròn:

- a) Chỉ có một bán kính và một đường kính.
- b) Có nhiều bán kính và nhiều đường kính.
- c) Các đường kính dài bằng nhau.
- d) Đường kính dài gấp 2 lần bán kính.



Hình ảnh trên lá cờ Olympic
(Thế vận hội)



NHIỆT ĐỘ. ĐO NHIỆT ĐỘ

Ông ơi, hình như cháu bị sốt.

Để ông đo nhiệt độ cho cháu.

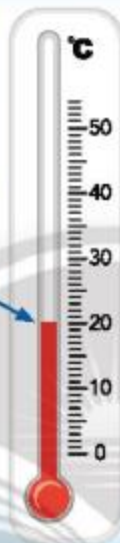
Đo nhiệt độ bằng cách nào?

- Dùng **nhiệt kế** để đo nhiệt độ.
- Đơn vị đo nhiệt độ là $^{\circ}\text{C}$ (đọc là độ xê).

Nhiệt kế đang chỉ 20°C



Em đọc nhiệt độ ở từng nơi trong các bức tranh bên.



Nhiệt độ ở ngoài sân.



Nhiệt độ trong một phòng học.

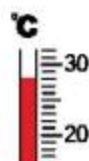


Nhiệt độ nước đóng băng.

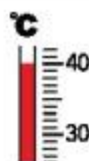


1 Đọc rồi viết nhiệt độ (theo mẫu).

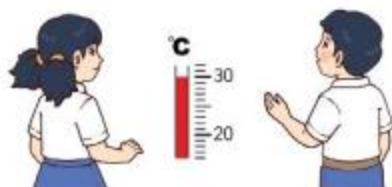
Mẫu:



28°C



2 Đo nhiệt độ trong phòng học, ngoài phòng học.



Trao đổi với người thân về dụng cụ và cách đo nhiệt độ cơ thể người.

EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

- 1** Chọn bộ ba số thích hợp để nói các phép tính trong các bảng nhân, chia đã học (theo mẫu).

Mẫu: 3, 18, 6

$$3 \times 6 = 18 \quad 18 : 3 = 6$$

$$6 \times 3 = 18 \quad 18 : 6 = 3$$



- 2** Đúng hay sai?

a)
$$\begin{array}{r} 45 \\ \times 2 \\ \hline 90 \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} 128 \\ \times 3 \\ \hline 364 \end{array}$$

c)
$$\begin{array}{r} 96 \overline{) 6} \\ 6 \\ \hline 36 \\ 36 \\ \hline 0 \end{array}$$

d)
$$\begin{array}{r} 869 \overline{) 6} \\ 8 \\ \hline 069 \\ 64 \\ \hline 5 \end{array}$$

- 3** Số?

a) 220 $\xrightarrow{\text{thêm } 80}$.?. $\xrightarrow{\text{giảm đi } 6 \text{ lần}}$.?.

b) 350 $\xrightarrow{\text{bớt } 160}$.?. $\xrightarrow{\text{gấp lên } 5 \text{ lần}}$.?.

- 4** Chọn đồng hồ phù hợp với cách đọc.



A. 15 giờ 6 phút
hay 3 giờ 6 phút chiều



B. 10 giờ 53 phút
hay 11 giờ kém 7 phút



C. 18 giờ 22 phút
hay 6 giờ 22 phút chiều



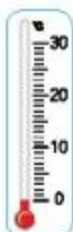
D. 16 giờ 45 phút
hay 17 giờ kém 15 phút

5 Chọn ý trả lời đúng.

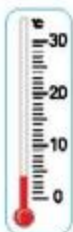
a) Đã tô màu $\frac{1}{4}$ hình nào?



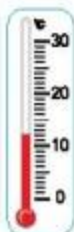
b) Trong ba địa điểm sau, nơi lạnh nhất là:



A. Mẫu Sơn
(Lạng Sơn)

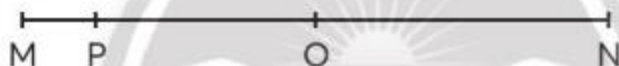


B. Bạch Mã
(Thừa Thiên – Huế)



C. Đà Lạt
(Lâm Đồng)

c) O là trung điểm của đoạn thẳng:



A. PN

B. ON

C. MN



Trò chơi Ô số thú vị

Trò chơi dành cho hai người.

Chuẩn bị: Một con xúc xắc và hai vật nhỏ (ví dụ cúc áo) để làm quân đi.

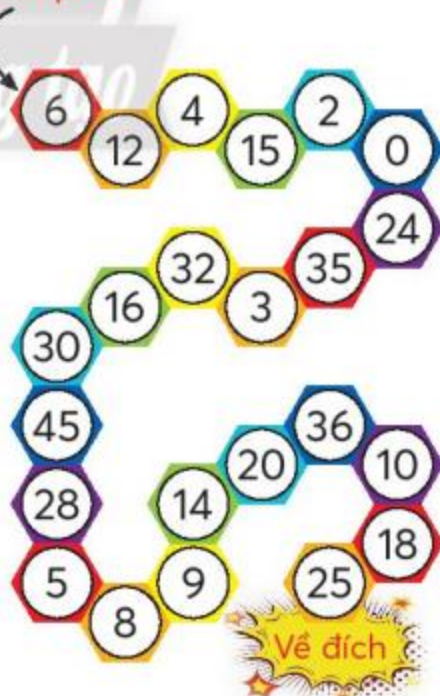
– Mỗi học sinh lần lượt tung xúc xắc, rồi dùng cúc áo di chuyển một số bước theo số chấm tròn ở mặt trên xúc xắc đến một hình tròn.

• Nếu số trong hình tròn chia hết cho số chấm tròn ở mặt trên xúc xắc vừa tung thì cúc áo ở vị trí đó.

• Nếu số trong hình tròn không chia hết cho số chấm tròn ở mặt trên xúc xắc vừa tung thì đặt cúc áo về vị trí cũ.

– Trò chơi kết thúc khi có người đến được ô cuối cùng (về đích).

Xuất phát



THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

GIỜ GIẤC – THỜI TIẾT

1. Trò chơi *Xoay nhanh – Xoay đúng*

Trò chơi dành cho hai người.

Chuẩn bị: Một mô hình đồng hồ, một con xúc xắc và hai vật nhỏ (ví dụ cúc áo) để làm quân đi.

– Mỗi học sinh lần lượt tung xúc xắc rồi dùng cúc áo di chuyển theo số chấm tròn ở mặt trên xúc xắc, đến một ô vuông và thực hiện theo yêu cầu ghi trong ô. Với các ô có ghi giờ, dùng mô hình đồng hồ thể hiện giờ.

- Xoay kim chỉ đúng giờ ghi trong ô thì cúc áo nằm ở ô đó.
- Xoay kim không chỉ đúng giờ ghi trong ô thì đặt cúc áo về vị trí cũ.

– Nếu số chấm tròn nhiều hơn số ô để di chuyển thì bị mất lượt.
– Trò chơi kết thúc khi có một học sinh về đến đích.



2. Em tập làm người dẫn chương trình “Dự báo thời tiết”

Hoạt động nhóm.

Chuẩn bị:

- Mỗi nhóm chọn một bảng dự báo thời tiết trong ngày (xem bảng bên dưới).
- Thảo luận các nội dung cần trình bày:
 - Giới thiệu nơi sẽ dự báo thời tiết.
 - Thông báo về nhiệt độ thấp nhất, nhiệt độ cao nhất của nơi đó.
 - Những lưu ý về trang phục phù hợp với thời tiết.

THỜI TIẾT CÁC ĐỊA PHƯƠNG



HÀ NỘI 26 °C – 32 °C  Mưa rào và giông	HUẾ 26 °C – 36 °C  Có lúc mưa rào	ĐÀ NẴNG 26 °C – 35 °C  Ngày nắng nóng, đêm không mưa
TÂY NGUYÊN 22 °C – 30 °C  Có mây, ngày không mưa	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 25 °C – 33 °C  Chiều tối mưa rào và giông	MIỀN TÂY NAM BỘ 26 °C – 33 °C  Chiều tối mưa rào và giông

Trình bày trước lớp:

- Đại diện mỗi nhóm trình bày các nội dung đã chuẩn bị.
- Các nhóm nhận xét, bổ sung phần trình bày của nhóm bạn.

ÔN TẬP HỌC KÌ 1

ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1 000

1

a) **Đọc số:** 275, 609, 121, 584, 930.

b) **Viết số.**

- Bốn trăm bảy mươi mốt.
- Tám trăm linh một.
- Sáu mươi lăm.
- Một nghìn.

c) **Viết các số 748, 805, 160 thành tổng các trăm, chục, đơn vị.**

2

a) $>, <, =$

574 ? 702

236 ? 98

465 ? 461

157 ? 170

683 ? $600 + 80 + 3$

1000 ? $900 + 90 + 9$

b) **Sắp xếp các số 401, 325, 329, 87 theo thứ tự từ bé đến lớn.**

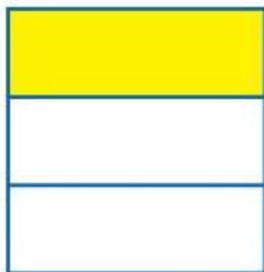
c) **Tìm số lớn nhất, tìm số bé nhất trong các số 725, 275, 257, 752.**

3

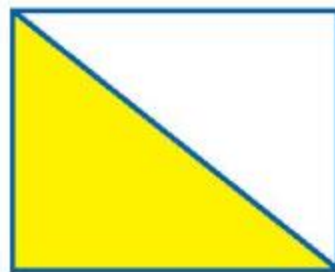
Đã tô màu $\frac{1}{2}$ hình nào?



Hình A



Hình B



Hình C



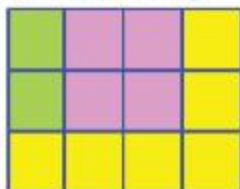
Màu gì?

Hình chữ nhật sau được tô theo ba màu: xanh, hồng, vàng.

Đã tô $\frac{1}{6}$ số ô vuông của hình bằng màu ?.

Đã tô $\frac{1}{3}$ số ô vuông của hình bằng màu ?.

Đã tô $\frac{1}{2}$ số ô vuông của hình bằng màu ?.



4

a) Làm tròn số đến hàng chục.

- Làm tròn số 17 đến hàng chục thì được số ?.
- Làm tròn số 435 đến hàng chục thì được số ?.
- Làm tròn số 384 đến hàng chục thì được số ?.

b) Làm tròn số đến hàng trăm.

- Làm tròn số 854 đến hàng trăm thì được số ?.
- Làm tròn số 947 đến hàng trăm thì được số ?.
- Làm tròn số 370 đến hàng trăm thì được số ?.



Một con mực ống khổng lồ nặng 495 kg. Nếu làm tròn số đến hàng trăm thì ta nói:
Con mực này nặng khoảng ? kg.

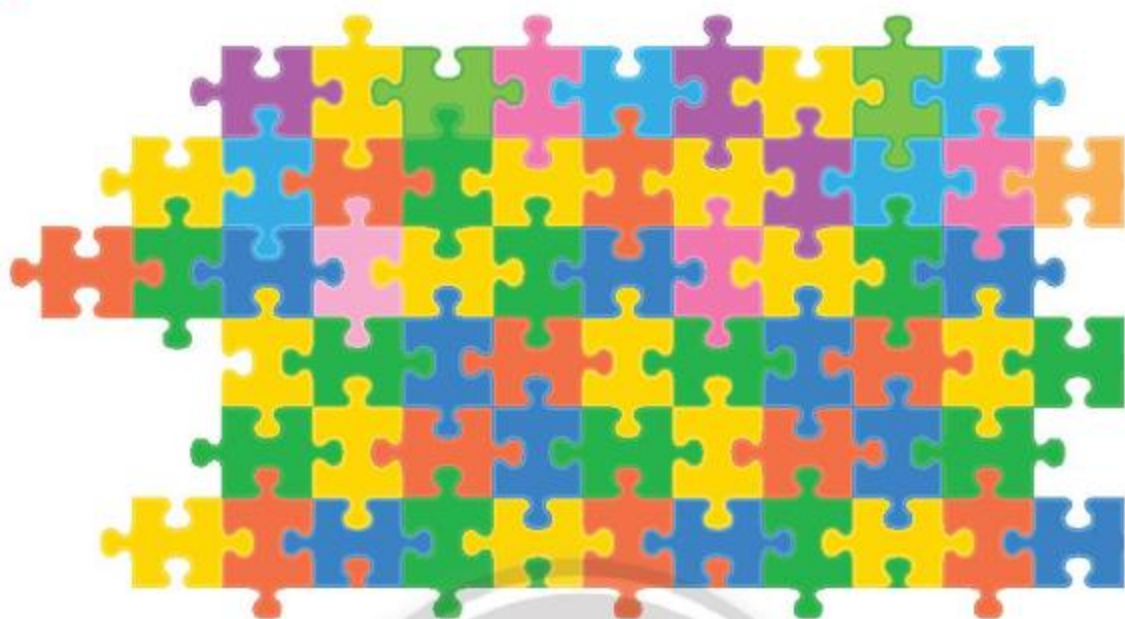


5

Số?

- a) 387 gồm ? trăm, ? chục và ? đơn vị.
- b) Số liền sau của 799 là: ?.
- c) Số tròn chục lớn hơn 25 nhưng bé hơn 35 là: ?.
- d) Số có hai chữ số, làm tròn đến hàng chục thì được số 30 là: ?.

6 Hình sau có bao nhiêu mảnh ghép?



Ước lượng: Có khoảng .?. mảnh ghép.

Đếm: Có .?. mảnh ghép.



Trò chơi **Bảng nhân và thú cưng**

- Chọn một bảng nhân đã học.
- Lần lượt từng bạn trong lớp, mỗi bạn gọi tên một số, bắt đầu từ 1, rồi 2, 3, ..., số sau cùng là tích cuối trong bảng nhân đang chơi.
- Nếu bạn nào gọi đến số là tích trong bảng nhân, bạn đó phải giả tiếng kêu một con vật.

Ví dụ: Tìm thú cưng cùng bảng nhân 4.



Lưu ý: Có thể đổi tên trò chơi, chẳng hạn: Bảng nhân và màu sắc, cây cối, ...

ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH

1 Tổng hay hiệu?

a)

Để tìm tất cả số cúc áo, ta tính .?.



b)

Biết số cúc áo cả hai màu xanh, đỏ và biết số cúc áo màu đỏ. Để tìm số cúc áo màu xanh, ta tính .?.



c)

Để tìm số cúc áo màu xanh nhiều hơn số cúc áo màu vàng, ta tính .?.



2 Tích hay thương?

a)

Để tìm tất cả số cúc áo, ta nên tính .?.



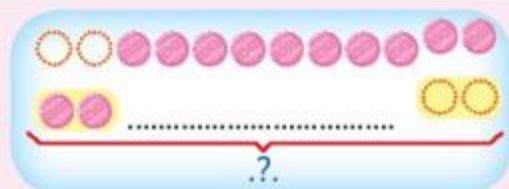
b)

Chia đều số cúc áo cho các bạn. Để biết mỗi bạn được bao nhiêu cúc áo, ta tính .?.



c)

Chia cho mỗi bạn số cúc áo bằng nhau, để tìm số bạn được nhận cúc áo, ta tính .?.



3 Số?

a)

Số học sinh khối lớp 2	245
Số học sinh khối lớp 3	280
Số học sinh cả hai khối	..?
Số học sinh khối 2 ít hơn khối 3	..?

b)

Số học sinh của lớp	34
Số học sinh ở 1 bàn	2
Số học sinh ở 8 bàn	..?
Số học sinh ở 17 bàn	..?

4 Số?

Số bé:

Số lớn:

- a) Số bé gấp lên ..? lần thì được số lớn.
b) Số lớn giảm đi ..? lần thì được số bé.
c) Số lớn gấp ..? lần số bé.

5 Chọn ý trả lời đúng.

Số lớn gấp 3 lần số bé và số lớn hơn số bé 8 đơn vị.

Số lớn và số bé lần lượt là:

- A. 6 và 2 B. 10 và 2 C. 12 và 4

6 Tính nhẩm.

- a) $20 + 530$ b) $690 - 70$
c) 90×6 d) $270 : 3$

7 Đặt tính rồi tính.

- a) 172×4 b) $785 : 8$

8 Số?

- a) $610 + ..? = 970$ b) $4 \times ..? = 80$ c) $..? : 3 = 70$

9 Tính giá trị của biểu thức.

- a) $493 - 328 + 244$ b) $210 : 6 \times 5$
c) $36 + 513 : 9$ d) $2 \times (311 - 60)$

10 Chọn ý trả lời đúng.

- a) Một số khi nhân với 1 thì bằng:
A. 1 B. 0 C. chính số đó.
- b) Một số khi nhân với 0 thì bằng:
A. 1 B. 0 C. chính số đó.
- c) Giá trị của biểu thức $3 \times (27 - 27)$ là:
A. 1 B. 0 C. 54
- d) Lớp em sử dụng loại bàn 2 chỗ ngồi (mỗi bàn có 1 hoặc 2 bạn). Để 35 bạn đủ chỗ ngồi thì cần ít nhất là:
A. 17 cái bàn. B. 18 cái bàn. C. 35 cái bàn.

11

Lớp em dự định tặng mỗi bạn học sinh có hoàn cảnh khó khăn một túi quà gồm 2 quyển sách và 5 quyển vở. Số sách sẽ tặng là 52 quyển. Hỏi để chuẩn bị đủ các túi quà, lớp em cần có bao nhiêu quyển vở?



Trò chơi **Ai thuộc bảng nhân?**

Đây là trò chơi dành cho từ hai bạn trở lên.

- Bạn đầu tiên nói một phép nhân trong các bảng nhân đã học rồi chỉ định một bạn.
- Bạn được chỉ định sẽ nói một phép nhân (trong bảng) mà thừa số thứ nhất là chữ số hàng đơn vị của tích trên, rồi chỉ định lại một bạn khác.
- Khi xuất hiện phép nhân có tích bằng 0 thì lượt chơi kết thúc.

Ví dụ:

$3 \times 9 = 27$



$7 \times 2 = 14$



$4 \times 5 = 20$

$0 \times 9 = 0$



ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG

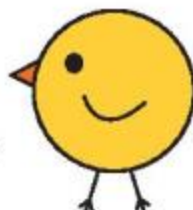
1 Quan sát các hình bên.

- Gọi tên các hình.
- Các hình nào có đúng 4 đỉnh, 4 cạnh?
- Các hình nào có 12 cạnh, 6 mặt?



2 Vẽ hình.

Chú gà con



3 Số?

$$?. \text{ dm} = 1 \text{ m}$$

$$?. \text{ cm} = 1 \text{ dm}$$

$$?. \text{ mm} = 1 \text{ cm}$$

$$1 \text{ km} = ?. \text{ m}$$

$$1 \text{ m} = ?. \text{ cm}$$

$$1 \text{ m} = ?. \text{ mm}$$

4 Nên đo các chiều dài sau theo đơn vị nào (ki-lô-mét, mét, xăng-ti-mét, mi-li-mét)?

- Chiều dài sân bóng rổ.
- Chiều cao của em.
- Chiều dài của con kiến.
- Khoảng cách giữa hai thành phố.



Chân trời sáng tạo



Em hãy so sánh chiều cao của toà nhà và tổ mối.



Toà nhà này có 2 tầng, mỗi tầng cao 360 cm, mái nhà cao 200 cm.



Tổ mối châu Phi có thể cao 9 m.

- 5 Đọc giờ bốn đồng hồ rồi cho biết đồng hồ thứ năm chỉ mấy giờ.



- 6 Đọc nhiệt độ ở các nhiệt kế. Chọn nhiệt kế phù hợp với hình ảnh.



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4



- 7 Em chọn một con vật dưới đây rồi xếp hình.



Con lạc đà



Con chuột túi



Con chó sói



Con gấu

ÔN TẬP THỐNG KÊ CÓ THỂ, CHẮC CHẴN, KHÔNG THỂ

1 Thống kê các dụng cụ học tập.

a) Thu thập

Dưới đây là một số dụng cụ vẽ tranh của bạn Lâm.



Các dụng cụ này
gồm những loại
nào nhỉ?

b) Phân loại Có thể phân loại như sau:

Bút chì – Bút sáp – Dụng cụ gọt bút chì – Cục tẩy (cục gôm).

c) Kiểm đếm Đếm số dụng cụ mỗi loại.

d) Biểu đồ tranh

Dụng cụ vẽ tranh của Lâm

Bút chì	Bút sáp	Dụng cụ gọt bút chì	Cục tẩy

Mỗi 😊 thể hiện một dụng cụ.

So sánh số lượng các loại dụng cụ trên bằng cách sử dụng các từ:

- Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau, nhiều nhất, ít nhất.
- Gấp (bao nhiêu lần).

2 Có thể, chắc chắn hay không thể?

Ba hộp quà dưới đây đựng ba con thú bông khác nhau: mèo, chó, thỏ.

Dùng chọn một hộp quà bất kì. Hộp Dũng chọn:

- a) .?. có xe đồ chơi.
- b) .?. có một con thú bông.
- c) .?. có thỏ bông.



THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

ĐO KHOẢNG CÁCH BẰNG BƯỚC CHÂN

Hoạt động theo nhóm.

1. Một bước chân của em dài khoảng bao nhiêu xăng-ti-mét?

- Em bước đi tự nhiên, bình thường (không cố bước dài).
- Làm dấu rồi dùng thước đo độ dài một bước chân của em (khoảng cách từ mũi bàn chân phải đến mũi bàn chân trái của một bước đi).
- Ghi lại số đo một bước chân của em theo xăng-ti-mét.



2. Khoảng mấy bước chân của em thì được 1 m?

- Có thể thực hiện như sau: Lấy số đo 1 bước chân nhân với 3 rồi làm tròn kết quả đến hàng trăm.
- Ví dụ: 1 bước chân của em dài 35 cm.

$$35 \times 3 = 105$$

Làm tròn số 105 đến hàng trăm thì được số 100.

$$100 \text{ cm} = 1 \text{ m}$$

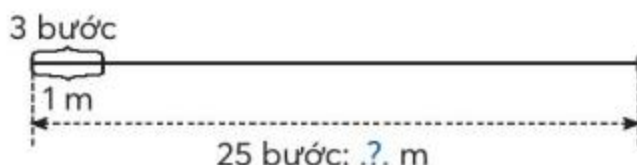
Vậy khoảng 3 bước chân của em thì được 1 m.

3. Đo một số khoảng cách bằng bước chân để biết được các số đo này khoảng bao nhiêu mét.

- Giáo viên hướng dẫn đo: chiều dài, chiều rộng của phòng học, ...
- Học sinh đếm số bước chân theo mỗi khoảng cách cần đo.
- Tính hoặc đếm để biết mỗi số đo đó khoảng bao nhiêu mét.

Chẳng hạn, theo chiều dài phòng học, em đếm được 25 bước chân.

Có thể dựa vào sơ đồ sau:



Chiều dài phòng học khoảng bao nhiêu mét?

- Các nhóm trình bày cách làm trước lớp.



Cùng người thân đo một số khoảng cách bằng bước chân.

Đất nước em



Nguồn: Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam

MỘT SỐ HÌNH MẪU ĐỂ EM XẾP





Bảng thuật ngữ

Thuật ngữ	Trang
Biểu thức	32
Cạnh	23
Chữ số La Mã	38
Điểm ở giữa	77
Đỉnh	23
Độ C	81
Giá trị của biểu thức	32
Giờ	28
Hình tam giác	23
Hình tròn	79
Hình tứ giác	23
Khối hộp chữ nhật	25
Khối lập phương	25
Làm tròn số	36

Thuật ngữ	Trang
Mặt	25
Mi-li-mét	21
Nhiệt độ	81
Phép chia có dư	53
Phép chia hết	53
Phút	28
Số bị chia	15
Số bị trừ	13
Số chia	15
Số hạng	12
Số La Mã	38
Số trừ	13
Thừa số	14
Trung điểm	77

NGUỒN TRI THỨC

Trang	Nội dung	Nguồn tham khảo
43	Xuất khẩu hạt điều	https://dangcongsan.vn/kinh-te/nganh-dieu-viet-nam-giu-vi-tri-so-1-the-gioi
56	Xuất khẩu bưởi da xanh	http://agro.gov.vn/vn/tID10398_Trai-cay-dua-nhau-xuat-ngoai
58	Sản xuất nước mắm	https://vneconomy.vn/nuoc-mam-va-dau-hoi-ve-chat-luong
63	Trồng vải thiều	https://vneconomy.vn/viet-nam-xuat-khau-vai-nhan-dung-nhi-the-gioi
67	Vượt mặt kính	Các siêu sao trong giới động vật, tác giả DK Derek Harvey, Nguyễn Việt Long dịch, Nhà xuất bản Dân trí, 2015
70	Voọc	https://tuoitre.vn/phat-hien-dan-vooc-quy-it-nhat-500-con-o-kontum
75	Chim di trú	Các siêu sao trong giới động vật, tác giả DK Derek Harvey, Nguyễn Việt Long dịch, Nhà xuất bản Dân trí, 2015
87	Mực khổng lồ	Các siêu sao trong giới động vật, tác giả DK Derek Harvey, Nguyễn Việt Long dịch, Nhà xuất bản Dân trí, 2015

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Biên tập nội dung: TRẦN THANH HÀ – NGUYỄN THỊ PHƯỚC THỌ

Biên tập mỹ thuật: ĐẶNG NGỌC HÀ

Thiết kế sách: ĐẶNG NGỌC HÀ – TÓNG THANH THẢO

Trình bày bìa: THÁI HỮU DƯƠNG

Minh hoạ: QUỐC HƯNG – THANH THẢO – NGỌC KHANG – NGỌC HÀ

Sửa bản in: TRẦN THANH HÀ – NGUYỄN THỊ PHƯỚC THỌ

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐÌNH

Bản quyền © (2022) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TÓÁN 3 – Tập một (Chân trời sáng tạo)

Mã số:

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB:

Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN:



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 3 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. TIẾNG VIỆT 3 – TẬP MỘT
2. TIẾNG VIỆT 3 – TẬP HAI
3. TOÁN 3 – TẬP MỘT
4. TOÁN 3 – TẬP HAI
5. TIẾNG ANH 3 Family and Friends (National Edition) – Student Book
6. TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3
7. CÔNG NGHỆ 3
8. TIN HỌC 3
9. ĐẠO ĐỨC 3
10. ÂM NHẠC 3
11. MĨ THUẬT 3 (BẢN 1)
12. MĨ THUẬT 3 (BẢN 2)
13. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 3 (BẢN 1)
14. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 3 (BẢN 2)
15. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 3

Chân trời sáng tạo

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
 - **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
 - **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
 - **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long
- Sách điện tử:** <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khóa.



Giá.....